





## **Chúc Mừng Xuân Nhâm Dần 2022**

### **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Kính chúc:

- \*- Quý Chức Sắc, Quý Chức việc, Quý Đồng Đạo và Quý Thân hữu cùng Quý bửu quyền,
- \*- Quý Mạnh Thường Quân cùng quý bửu quyền và quý Cơ Sở Thương Mại,

Đã yểm trợ tinh thần, vật chất Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN:

**Một Mùa Xuân**

**An Vui - Hạnh Phúc &  
Tu Tiến trên Đường Đạo**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
Các Ban Đại Diện BTĐHN  
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo  
[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)  
[www.banthedaohaingoai.org](http://www.banthedaohaingoai.org)

**DIỄN VĂN**  
**CHÚC TẾT XUÂN MẬU TUẤT**  
**(Sau buổi lễ Chung Niên - Tháng Chạp Đinh Dậu)**



**Thưa chư Chức sắc lưỡng phái,  
Thưa chư Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ,**

Năm Đinh Dậu hầu mãn, xuân Mậu Tuất sắp đến, ngày tháng như thoi đưa, không mấy hôm nữa chúng ta sẽ bước qua mùa xuân vui tươi đẹp đẽ, để cho đời và Đạo phấn khởi trên đường tiến triển về hình thức lẫn tinh thần.

Một năm đã qua, khác hơn ngoài mặt đời, Chức sắc trong Hội Thánh không tính sổ chung niên để biết lộc vị tấn hay thối, vốn liếng lỗ hay lời, mùa màng được hay thất mà chỉ cân phân về hạnh đức sánh với năm trước có được tiến triển chăng? Công quả có được xứng đáng hơn chăng? Sau nữa hành Đạo có được ổn định và hoàn mỹ hơn chăng?

Sự so sánh ấy hầu đem lại một bằng chứng hơn hay kém, chúng ta cũng cứ gắng sức nhiều hơn nữa, đặng cho tinh thần đạo đức càng được nâng cao thêm mãi, chúng ta mới có thể diu cơ phổ độ hầu cứu vớt nhơn sanh cho kịp kỳ theo Thiên ý của Đức CHỈ TÔN mong mỏi.

Cần nhứt là chúng ta nên lưu tâm sự nhận định tình thế của Đạo chẳng căn cứ theo bề ngoài mà phải căn cứ theo tinh thần thiết mật của Đạo là cái căn bản của ĐẠO ĐỨC VÔ HÌNH đã được un đúc từ buổi ban sơ, và nhờ thế Thánh Thể nơi mặt thể của Đức CHÍ-TÔN mới cảm hóa nhơn tâm và bảo tồn nghiệp Đạo...

Chức sắc Hiệp Thiên Đài về đảm đương việc Đạo được hơn chín tháng nay. Chúng tôi không dám tự hào cho là đủ tài, đủ đức để làm tròn nhiệm vụ nặng nề, nhưng đã chịu sứ mạng Thiên liêng, chúng tôi cứ tin nơi sự trợ giúp của Ôn Trên, quyết để tâm trí làm việc chung sức với toàn thể Chức sắc đặng xoay chiều đổi hướng thế nào cho được thuận với đời, hiệp với Đạo, tránh cái hư, tìm cái nên, gắng sức làm tới tở cho Đức CHÍ-TÔN mong thực hành chủ nghĩa độ đời và gieo sự thương yêu trong cửa Đạo.

Hằng ngày chúng tôi vẫn cầu nguyện với Đại Từ Phụ bố trí chúng tôi đặng sáng suốt để làm tròn phận sự, một phận sự mà chúng tôi tự biết là quá sức của chúng tôi.

Vì vậy chúng tôi vẫn canh cánh bên lòng nỗi lo lắng về tiền đồ của nghiệp Đạo. Chúng tôi ước mong toàn thể Chức sắc, Chức việc thông cảm nỗi ưu tư ấy, để tâm giúp đỡ lẫn nhau, hầu đem chiếc thuyền từ đến chỗ thuận nẻo êm dòng, đưa con cái của Đại Từ Phụ cho đến tận bên bờ giác.

Thưa chư Chức sắc lưỡng phái, chúng ta mang nặng xác phàm thì dầu cho ai cũng không tránh khỏi sơ sót. Cũng may là chúng ta đã làm việc trong tinh thần tập thể, hiệp tâm chung trí, nghe nhau, chịu nhau, ai cũng quyết chí làm nên cho Đạo.

Nhờ vậy, dầu có sơ sót, thiết tưởng sự sơ sót cũng chẳng đến nỗi nào.

Ngoài ra, chúng tôi không ham lãnh lấy lời khen mà thiếu thành thực, trái lại chúng tôi muốn nghe những lời cải sửa đúng đắn mà không có ác ý và cũng đồng một quan niệm, chúng ta nên thành thật cải sửa lẫn nhau chúng ta mới mau tiến triển trên đường đạo đức.

Năm cũ sắp tàn, thời gian trôi qua thắm thoát, tuổi chẳng chờ người mà phận sự còn bộn bề chưa biết đâu là cứu cánh.

Một đại thi gia ngày xưa của Việt Nam đã tiếc thời gian trôi qua mà không nên việc trong hai câu:

*“Vô thành vãng nhứt tư nan tích,  
Dĩ lão đương xuân sấm mạc sầu.”*

Thích nôm:

*“Ngày qua đáng tiếc chưa nên việc,  
Già đến đừng phiền với chút xuân.”*

Công việc chúng tôi đã thực hành trong năm kể từ ngày Rằm tháng tư, tuy đem lại một kết quả chưa gọi là hoàn toàn tốt đẹp theo ý muốn, nhưng chúng tôi đã gắng sức làm việc đã có giúp ích phần nào cho đời cho Đạo, thì những ngày trôi qua cũng không phải đáng tiếc.

Đối với Đạo, năm Đinh Dậu là năm đáng buồn nhứt mà cũng đáng vui nhứt.

Buồn là vì có biến chuyển xảy ra trong lúc đầu năm làm cho con cái của Đạo phải chịu thống khổ,

nhân tâm ly tán tình thế đảo điên.

Vui là vì nhờ quyền năng vô đối của Ôn Trên mà cơ phục hưng lần hồi thực hiện, để cho toàn Đạo vững tâm lo bề tu niệm, Hội Thánh tiếp tục điều khiển việc Đạo và phục vụ nhơn sanh.

Trong cửa Đạo về phần vật chất, nhơn sanh còn lắm vất vả, nhưng cũng vẫn hy sinh chịu khổ hạnh đủ mọi phương diện để giúp phần xây dựng cho nền chánh giáo.

Chúng tôi không khỏi ngậm ngùi khi mà Hội Thánh thấy chưa có thể lấp bằng những chỗ thiếu thốn của bao nhiêu đạo hữu hiến thân cho Đạo, mặc dầu chúng tôi đã cố gắng cải thiện phần nào tình trạng ấy.

Chúng tôi vẫn lưu tâm lo tìm phương chước đem lại cho đời sống của bôn Đạo một sự an ủi thiết thực, cần yếu và chúng tôi tin chắc rằng trong sự cộng tác thành thật của lưỡng đài Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, chúng ta hy vọng một tương lai vui tươi tốt đẹp hơn.

Hiện giờ cùng chung chịu cảnh thanh bần của Đạo, chúng tôi phải tiết kiệm đồng tiền của Đạo hết sức cân phân lợi hại trước khi tiêu phí, vì đó là huyết mạch của nhơn sanh, chúng ta không có quyền phung phí vô lối. Chúng tôi nhận thấy toàn thể Hội Thánh đã gắng công phần nào về mặt tiết kiệm. Vậy chúng ta cố gắng thêm mãi và tin tưởng nơi tình yêu thương cao cả của Đại Từ Phụ, chúng ta nên bằng lòng với cái chi chúng ta đương có, để tâm lo tròn nhiệm vụ đối với Đạo.

Đó là điều cần yếu trước nhất, chúng ta chỉ vì lo không nhất tâm nhất trí mà phải phụ lòng tin cậy của Đại Từ Phụ mà thôi.

Vậy cúng buổi lễ chung niên, chúng ta kính cẩn dâng lên Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu tấm lòng chơn thật, thương Đạo mến Thầy. Cầu xin hai Đấng Tạo Đaoan tối cao hỉ xả tất cả cái gì còn thô sơ thiếu kém và trợ giúp chúng ta đi đến chỗ thành công mỹ mãn.

Hôm nay nhân buổi lễ này, thay mặt cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài, tôi có lời cầu chúc toàn thể Chức sắc, Chức việc lưỡng phái Hành Chánh và Phước Thiện cùng chư Thiện nam Tín nữ được đầy đủ sức khỏe, gia đình hòa hiệp đầm ấm vui tươi và ngưỡng xin Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU ban đầy ân huệ cho toàn Đạo, sau nữa diu dắt cả anh chị em vững bước trên đường thiện niệm để cùng nhau chung lo giữ gìn đại nghiệp của Đạo.

TM. Toàn thể Chức sắc Hiệp Thiên Đài  
**Thượng Sanh**

**DIỄN TỪ của ĐỨC THƯỢNG SANH**  
**Đọc tại ĐỀN THÁNH sau khi cúng lễ Chung Niên**  
**đêm 23 tháng Chạp KỶ HỘI**

X X X

*Kính thưa Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,*



Một năm đã hầu mãn, hôm nay là buổi lễ cúng Tất Niên. Rồi đây chúng ta sẽ tạm nghỉ ít ngày để đón Xuân, cái Xuân nồng nàn xinh đẹp của võ trụ mà cũng là cái Xuân tươi thắm của người ở thế gian, một dịp thay cũ đổi mới gieo vào lòng nhân thế biết bao hy vọng để phấn khởi trên đường nhiệm vụ tương lai.

Nhưng cái Xuân của trời đất thì qua lại thay đổi không ngừng, Xuân mãn rồi Xuân về, năm tàn rồi năm khác đến. Còn cái Xuân của người thì chỉ có một thời, cứ đến trong một lúc rồi thoát qua mà không còn trở lại nữa.

Có khác nào:

*Xuân tàn xơ xác trăm hoa rụng,  
Thềm cũ nhàn trơ bóng nguyệt tà.*

Nghĩ đến sự ngắn ngủi của kiếp nhơn sanh có nhiệm vụ trong cửa Đạo, không khỏi băn khoăn lo sợ khi tự khởi lấy mình:

- \*- TA CÓ THẬT LỜI TUYÊN THỆ VỚI ĐỨC CHÍ TÔN CHĂNG?
- \*- TA CÓ LÀM CHI GIÚP ÍCH CHO ĐẠO CHƯA?
- \*- TA CÓ ĐEM CÔNG QUẢ ĐỂ CHUỘC CÁC ĐIỀU LÀM LỖI CỦA TA TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN TẠI CHƯA?

Tự hỏi lấy mình rồi, nếu là người biết phục thiện, có công tâm đối với nghĩa vụ, tất nhiên phải xung xãng bước tới trên đường lập vị, không còn chần chờ nữa, vì ngày tháng sẽ thoát qua và sẽ bỏ rơi ta lại với một mớ tuổi chập chồng với một thân hình gầy yếu và một sự rên xiết đau thương. Bao nhiêu nguồn tinh lực hăng hái của tuổi xuân sẽ bị cuốn mất theo giòng thời gian của võ trụ.

Ngày qua thật đáng tiếc, nhất là khi sức đã mòn, tâm trí đã cần cỗi mà công nghiệp đối với Đạo và nhơn sanh vẫn còn là một con số không thì dầu có ân hận bao nhiêu cũng chỉ vô ích mà thôi. Tôi nhớ lại một bài Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN trong ngày đầu năm Kỷ Tỵ (10/2/1929) và xin trích lục một đoạn sau đây:

*“Ôi! Xuân tàn rồi Xuân đến, cái Xuân của người đã rấp lụn hao mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng tận. Các con nếu biết chịu khổ tâm, biết dày vò tình thế, biết chịu*



*kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết chịu thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đổ lụy để cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm trí cho thanh bạch, đừng nhớ bợn của chẳng nên dùng, biết động mối từ tâm, thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn.”*

Nếu mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu đều để tâm làm y theo lời của Đức CHÍ TÔN thì chẳng những Đạo phát triển và cao vợi tốt mây xanh mà nơi nào có bóng cờ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nơi đó là cảnh Thiên đàng tại thế vậy.

Trải qua 35 mùa Xuân, mặc dầu Đạo đã tiến bước ít nhiều nhưng chưa được theo ý trông đợi của Đức CHÍ TÔN. Là vì đối với Đại nghiệp của Đạo, dầu cho Chức sắc của Hội Thánh có thiện chí xây dựng thế nào mà bao nhiêu người khác không phụ lực tô điểm, không đi đúng nhịp nhàng thì cũng không dễ đạt mức thành công được.

Toàn thể Chức sắc Thiên phong phải chung lưng đầu cột, đồng tâm hiệp trí, vứt bỏ bản ngã, lấy danh dự Đạo làm trọng, hết sức phụng sự nền Chánh giáo thì bước đường mới được êm ấm, khúc nhạc mới linh động điều hòa, chiếc thuyền từ mới vững lái êm dòng lo vớt khách trầm luân nơi vùng khổ hải.

Đạo là tình thương, một tình thương bao la không bờ bến.

Có thương chúng ta mới phục vụ cho nhơn sanh, mới vui thân khổ hạnh để rèn trau đức tính dịu dạt nâng đỡ lẫn nhau. Được vậy, chúng ta mới có đủ minh mẫn, đầy chí vị tha để đưa người từ chỗ tối ra chỗ sáng, từ chỗ dữ tới chỗ hiền, và nhờ đó chúng ta mới đạt thủ công trạng phi thường trên trường thi công quả.

Thương người như thế tức là thương mình đó. Chí u thương mình theo đời phù phiếm xa hoa tức là để cho dục vọng lôi cuốn theo mỗi danh bả lợi, thâu của hoạnh tài làm điều phi nghĩa để rồi sa vào cảnh trụ lạc vương lấy tội tình, rồi cuộc thân thể bị đọa đày nơi hang sâu vực thẳm.

Đó chẳng phải là thương mình mà thật là mình tự ghét mình vậy. Trên bước đường lập vị, có khi quá khiếm khuyết về vật chất, quá khổ đau vì đời sống vất vả thất thường, người tu hành có thể than khóc và rối loạn tinh thần. Nhưng tin tưởng nơi lòng yêu thương của Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ và nơi tấm thịnh tình chia vui sót nhọc của các bạn đồng thuyền, người đau khổ cũng tự an ủi được vì ở trong cảnh ngộ đó cũng chưa phải là quá thất vọng chán nản đưa đến chỗ bán đồ nhi phế bỏ dở hành trình.

Có khi đó là một cuộc thử thách, một giai đoạn nhồi nắn của cơ Thiêng liêng để cho người hy sinh vì Đạo trở nên một đấng phi thường đáng làm tô tở Đức CHÍ TÔN trên đường giải thoát cho nhơn loại. Đức CHÍ TÔN đã dạy: *“Các con phải chịu thiệt mình để đặng cho kẻ khác vui cười, tức nhiên con đường đau khổ là con đường độc nhất của người tu hành phải trải qua mới bước đến tận nơi bờ giác.”*

Chúng ta được sống trong vòng đạo đức nghĩa nhơn dưới bóng yêu thương của Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ, một đời sống của kẻ lánh giả tầm chơn, tuy đậm bạc trong bữa muối dưa nhưng nồng

nhuộm nét trong sạch thanh cao, chúng ta thử ngó lại ngoài mặt xã hội còn biết bao nhiêu người xấu số cơ cực bần hàn, bấp trua vắng khói, áo mỏng đêm đông, vất vả làm than, mưa chiều nắng sớm, không được một lời an ủi, không một ý nghĩa về kiếp sống thừa, thì cái đau khổ về hình thể lẫn tinh thần của hạng người ấy mới thật là đáng thương xót.

Ngày nào Đạo Cao Đài có đủ phương tiện cứu vớt tất cả những kẻ xấu số nói trên đem nhường cơm, chia áo, dìu dắt nhủ khuyên đưa họ đến tận nơi Đạo Đức dưới bóng từ bi thì mục đích cứu khổ của Đạo mới vẹn toàn theo ý muốn của Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ.

Năm cũ hầu tàn, cúng buổi lễ tất niên tôi có ý bàn bạc với quý Hiền huynh, Hiền tỷ, quý bạn về tình yêu thương của Đạo để gọi lại trong tâm trí của mỗi vị một yếu tố căn bản mà Đức CHÍ TÔN thường dạy phải dùng làm phương châm trên đường phổ độ.

Một năm qua, Hội Thánh đã gắng công làm việc để đem lại sự hòa nhã an vui cho nên Đại Đạo. Phận sự nhiều lúc quá nhọc nhằn phức tạp mà chúng ta vẫn tương đắc trong tinh thần kỷ luật và trong sự hiểu biết lẫn nhau.

Vậy tôi đề lời cảm ơn toàn thể Chức sắc lưỡng phái C.T.Đ. Phước Thiện. Tôi mong ước qua năm Canh Tý, Chức sắc và Chức việc đều gắng sức nhiều hơn nữa để nâng cao thêm tinh thần Đạo Đức và đem lại kết quả tốt đẹp cho Cơ phổ độ.

Trên bước đường hành sự, chúng ta phải làm thế nào cho Đạo đòi tương đắc, nhứt là giúp ích cho quê hương xứ sở về mặt tinh thần, lo giáo hóa nhơn sanh tiến tới đường đạo đức, làm lành lánh dữ, mền chuộng công lý, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau đặng cùng xây dựng hạnh phúc chung cho đồng bào, chúng ta mới cộng hưởng cảnh thái bình an cư lạc nghiệp.

Trước khi dứt lời, tôi cầu xin Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU ban hồng ân cho toàn thể Chức sắc, Chức việc C.T.Đ. cũng như Phước Thiện và toàn cả Đạo hữu Nam Nữ.

Sau nữa, thay mặt cho Hội Thánh H.T.Đ., tôi cầu chúc cho mỗi vị đầy đủ sức khỏe, được hưởng một cái Tết vui tươi êm dịu trong cảnh sum họp gia đình và trong vòng thân ái của bạn bè quyến thuộc./.

**TM. HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI  
THƯỢNG SANH**



## TỤC THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở NƯỚC NAM ( Phạm Quỳnh )



Bàn thờ tổ tiên ngày Tết.( Ảnh: Nam Phong )

Nhân loại gồm nhiều người chết hơn là người sống, Auguste Comte đã nói ở đâu đó như thế. Ở nước Nam câu nói ấy của nhà triết học thực chứng Pháp càng đúng hơn ở bất cứ nơi nào khác. Quả vậy, việc thờ cúng tổ tiên có một vị trí quan trọng trong đời sống gia đình và xã hội của chúng ta. Nó đã trở thành một thứ giáo lý tôn giáo, và, theo một nghĩa nào đó, một tôn giáo quốc gia thực thụ. Nếu tôn giáo, đúng như ý nghĩa từ nguyên của nó đã chỉ rõ \*, là mối liên kết tinh thần nối liền con người với những lực lượng siêu cảm, việc thờ cúng hay tôn giáo về những người đã chết là cách biểu hiện những mối quan hệ giữa thế giới những người đang sống với thế giới những người đã chết. Các mối quan hệ ấy rất nhiều và liên tục. Những người chết thường xuyên can dự vào cuộc sống của những người đang sống; họ hướng dẫn, chỉ đạo, che chở cho chúng ta, bảo hộ chúng ta, gợi hứng

cho những ý tưởng và hành vi của chúng ta, có thể nói nhìn theo chúng ta, bằng những đôi mắt có thể xuyên suốt bóng tối của sự sống và sự chết và rất có thể chính bằng những đôi mắt ấy mà nhân loại có được một hình dung thoáng chốc nào đấy về tương lai và số phận của mình; tóm lại họ sống trong ký ức của chúng ta, trong mọi công việc của chúng ta, trong mong ước của chúng ta về một cuộc sống còn sống động hơn cả cuộc sống trên trần thế này.

Bản chất của những mối quan hệ làm nên một trong những hình thức sống động nhất trong tôn giáo của người nước Nam đó là gì? Tôn giáo về những người chết ấy dựa trên những nền tảng tín ngưỡng nào? Các biểu hiện nghi thức và thực hành của nó ra sao? Từ đó có thể nhận ra những bài học luân lý và triết học gì?

Khổng Tử, vốn là cả Socrate, Solon hay Lycurge cộng lại của Phương Đông, thường nói về các thần linh và các linh hồn. Quả là trong *Luận Ngữ* khi nói với các học trò của mình, đôi khi ông đã từ chối giải thích về bản chất của những điều ấy; ta đã biết câu trả lời của ông cho một học trò hỏi ông về vấn đề này: “Phục vụ người sống người còn chưa biết cách, thì ta dạy người cách phục vụ người chết làm gì?” – Nhưng chúng ta cũng lại biết rằng về chuyện này, ông luôn trung thành với các tín ngưỡng của Trung Hoa cổ đại, mà đặc biệt tác phẩm *Kinh Lễ* còn giữ lại cho chúng ta nhiều dấu vết. Theo các tín ngưỡng đó, con người có một cái *phách* và một cái *hồn*. Khi chết, phách tan hủy cùng với thể xác, còn hồn thì tách ra; nó bay lượn trong khoảng không và sống một cuộc sống độc lập, thuần khiết, bay bổng. Đây là cuộc sống của các linh hồn, của các vong hồn hay các bậc tổ tiên đã quá cố. Như vậy họ không chết đi hoàn toàn: họ tiếp tục sống một đời sống siêu nhiên, tinh thần. Nhưng cuộc sống chừng có thể nhạt nhòa đi, tan biến mất trong cõi vô cùng đó, được làm cho trở nên hiện thực hơn, đầy hiệu lực hơn, có thể nói như vậy, bằng ký ức mà những người còn sống lưu giữ về họ, bằng việc thờ cúng mà những người sống có bổn phận phải làm tròn đối với họ. Như vậy đây những người đã chết vẫn còn tham dự mãi vào cuộc sống của gia đình mình, con cháu mình. Người ta lại nhắc đến họ trong mọi dịp long trọng, như khi có người mới ra đời, trong dịp cưới xin, v.v...

*Kinh Lễ* viết: “Ba tháng sau lễ cưới, người vợ trẻ được giới thiệu với tổ tiên trước bàn thờ với lời khấn sau đây: – Đây là cô dâu mới đã bước vào gia đình chúng ta. – Rồi đến ngày đã chọn trước, cô dâng lễ vật lên trước bài vị tổ tiên, và từ nay cô trở thành thành viên trong gia đình chồng”. Lời bình còn nói thêm rằng nếu cô bị chết trước lễ ra mắt và lễ dâng lễ vật ấy, thì dù đã sống chung với chồng, cô vẫn chưa phải là vợ anh ta và thi hài cô được trả về nhà cha mẹ.

*Kinh Lễ* còn viết thêm: “Trong trường hợp một đứa con được sinh ra khi người cha đã chết, quan tài người cha còn quản ở nhà, người làm lễ cúng sau khi đã gọi tên ông ta ba lần sẽ báo với ông ta: – Một thị đã sinh ra một cậu con trai: tôi xin báo cho người được biết... Nếu người chết đã được an táng, thì đứa trẻ sơ sinh sẽ được đưa trình báo trước bài vị của ông ta...”.

Việc thờ cúng các linh hồn và tổ tiên đã quá cố đã tồn tại từ thời rất xa xưa, Khổng Tử trong *Luận Ngữ* kể rằng vua Vũ, một trong những vị vua đầu tiên nửa truyền thuyết nửa lịch sử của Trung Quốc vốn rất giản dị, đã tỏ ra cực kỳ phóng khoáng khi dâng lễ vật cúng các vong hồn. – Khổng Tử viết

trong **Trung Dung**: “Vào mùa xuân và mùa thu, người xưa trang trí bàn thờ tổ tiên. Họ bày các đồ đồng mà tổ tiên đã sử dụng và các quần áo tổ tiên đã mặc. Họ dâng cúng các thức ăn và hoa trái theo mùa.”

Trên đây tôi đã nói rằng Khổng Tử tôn trọng tôn giáo cổ xưa đó, các tín ngưỡng xưa đó của nước Trung Hoa cổ đại, lại còn vì chúng hoàn toàn phù hợp với học thuyết của ông về sự bảo tồn xã hội cơ sở trên việc thờ phụng quá khứ và truyền thống.

Nhưng tự ông có tin ở sự tồn tại của linh hồn không? Ông có tin ở sự hiện diện thật sự của linh hồn trong các lễ cúng và trong việc khấn vái không?

Qua những lời nói của ông, bao giờ cũng rất thận trọng khi đề cập đến những chuyện siêu hình, ta có thể nghi ngờ.

Chúng ta đã thấy câu trả lời của ông với một người học trò hỏi ông về cái chết. Sau đây là lời ông nói với một người học trò khác hỏi ông về chữ “trí”: “Làm tròn các bổn phận của một con người; tôn kính các thần; ấy là trí”.

Tôn kính các thần, nhưng kính nhi viễn chi, thái độ của bậc hiền triết đối với thần thánh là như vậy.

Có thể các vong hồn và thần thánh là có thật; cũng có thể không có thật. Duy có một điều chắc chắn là ta tôn kính họ; hãy làm điều đó với tất cả sự thành tâm, không mê tín cũng chẳng nên cuồng tín, như là ta thực hiện một nghi thức đạo đức và xã hội rất quan trọng.

Nghi thức ấy, quả vậy, bắt nguồn từ đức hiếu đễ, trong hệ thống chính trị – đạo đức của Khổng Tử, vốn là nền tảng của mọi đức hạnh, cơ sở của tế bào gia đình, và do đó cũng là của xã hội và của đế chế.

Trong những điều kiện đó, cần phải tôn kính những người đã chết như thế nào, và trong tất cả những người đã chết những người gắn liền với ta nhất, tổ tiên của chúng ta?

Theo **Kinh Lễ** lời nói sau đây là của Khổng Tử: “Coi người chết như là đã chết rồi thì sẽ là vô nhân. Chẳng nên làm thế. Nhưng coi họ như những người đang sống thì sẽ là vô lý. Chẳng nên làm thế”.

Như vậy không nên coi người chết như đã chết rồi, có nghĩa là không chăm nom gì đến họ nữa, Phải hiểu tình cảm sâu sắc của bậc hiền triết như vậy đây. Tôn trọng truyền thống và các nghi lễ, ông không muốn bày tỏ rõ ràng ý kiến về vấn đề này. Tư tưởng của ông hẳn là như vậy. Đối với ông, việc thờ cúng người chết là tôn kính ký ức về họ, cơ sở trên đức hiếu đễ và tình cảm về sự vĩnh hằng của gia đình và nòi giống. Chính trong tinh thần đó mà ngày nay nó còn được thực hiện trong phần lớn thế giới Phương Đông ở đây nó là tôn giáo chính và là tín điều thần khải hay siêu nhiên quan trọng nhất.





### **Bàn thờ tổ tiên ngày Tết.**

Việc thờ phụng này có nhiều nghi thức mà mô tả lại ở đây sẽ chẳng có ích gì. Và chẳng ta đều biết mỗi gia đình người nước Nam, dù giàu hay nghèo, đều có bàn thờ ông bà của mình, có thể là một ngôi đèn tráng lệ hay một cái kệ đơn giản treo bên trên một chiếc chõng. Trên đó đặt bài vị của tất cả những người thân đã mất cho đến đời thứ năm. Những người này là đối tượng của các lễ cúng đặc biệt vào các ngày giỗ và tất cả các ngày lễ theo nghi thức trong năm. Những người khác, các vị tổ tiên xa hơn, được ghi tên trên một bài vị chung và được cúng chung vào những ngày lễ theo nghi thức vốn rất nhiều trong năm. Có hai ngày được đặc biệt dành cho những người đã mất: ngày 3 tháng 3 (thanh minh), ngày viếng mộ; ngày lễ của những người chết này chẳng có gì là tang tóc và diễn ra vào một trong những lúc thời tiết đẹp nhất trong năm khi:

*Cỏ non xanh tận chân trời...*

Ngày lễ của những người chết này, gọi là “tây mộ”, thường có kèm theo một lễ hội của những người sống, bởi ý tưởng về cái chết – và đây là điều đáng chú ý, – ở xứ sở này chẳng có gì là tang tóc:

*Gần xa nô nức yến oanh  
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân  
Ngón ngang gò đống kéo lên...*

Ngày thứ hai dành cho những người chết, là ngày rằm tháng 7. Đúng ra đây là một ngày lễ Phật

giáo cúng các vong hồn, tất cả những người chết mà không có người nối dõi để thờ phụng. Bởi tai họa lớn nhất đối với một con người là biết rằng đến một ngày nào đó không còn ai thờ cúng mình, vì không có hậu duệ, và do vậy trở thành một linh hồn lang thang mà đức từ bi của nhà Phật dành cho một lễ cúng chung và vô danh tính.

Do vậy những người chết mà không có hậu duệ trực tiếp thuộc giới nam để tiếp tục thờ cúng, theo luật nước Nam được phép chọn một người bà con gần gọi là “người thừa tự”. Qua đây ta thấy ý tưởng về việc thờ phụng trong tâm hồn người nước Nam sâu sắc đến dường nào.

Việc thờ cúng người chết chủ yếu là thờ cúng tổ tiên.

Không Tử nói rằng: “Dâng lễ vật cho những vong hồn không phải là người thân của mình là một việc xu nịnh”.

“Mỗi người, mỗi gia đình phải dâng lễ vật cho những người thân của mình, chứ không phải cho những người khác. Nếu có ai đó dâng lễ cúng cho những vong hồn chẳng hề liên quan gì đến mình, thì rõ ràng là để nhận được một ân huệ mà họ chẳng có quyền được hưởng: một sự chiếm đoạt lấy ân huệ đáng chê trách”. (Wieger).

Như vậy, về nguyên tắc, mỗi người chỉ thờ cúng tổ tiên đã mất của mình. Nhưng có những con người trong đời mình đã làm nhiều điều tốt cho đồng bào mình, có công ơn đối với làng xóm của mình, tỉnh mình, đối với cả nước; có những vị vua, những vị quan đã xây dựng nên vinh quang của quốc gia; những vị tướng lĩnh đã cứu nước khỏi ách ngoại xâm; những nhà trí thức lớn đã đem lại vinh dự cho quốc gia do trí thông minh và tài năng của mình; những người đàn ông hay phụ nữ đã hy sinh vì danh dự hay đức hạnh; những người đó được quyền để cho đồng bào mình nhớ ơn và thờ phụng. Vậy nên các làng thờ phụng họ như những vị thành hoàng của làng; các tỉnh quê hương họ, hay cả nước lập đền thờ ở những nơi nổi tiếng để ghi nhớ công ơn họ. Đây cũng là một hình thức thờ cúng tổ tiên; không phải là những bậc tổ tiên riêng của ai nữa, mà là tổ tiên chung của làng, của tỉnh thành, của quốc gia; đây là thờ phụng các vị thần bảo hộ của đất nước, và theo một nghĩa nào đó, đó là việc thờ phụng những con người vĩ đại, những người anh hùng, mà Carlyle hết sức ca ngợi.

Việc thờ cúng người chết được hiểu và được thực hiện ở nước Nam là như vậy đây. Do tầm quan trọng to lớn của nó về phương diện thiết chế gia đình và xã hội nước Nam, cùng những nghi thức tỉ mỉ kèm theo, nó đã thật sự trở thành một tôn giáo, tôn giáo của gia đình và nòi giống, tôn giáo của ký ức và lòng biết ơn. Quả thật đây là một tôn giáo hợp lý, logic, phù hợp với lý trí và tình cảm, ít mang tính chất thần bí nhất để thỏa mãn những tâm hồn sùng tín, và nhiều lý tính nhất để làm vừa lòng những đầu óc duy lý. Đây là một thứ tôn giáo đầy tính triết học và người nước Nam lấy làm vinh dự đã thực hiện nó suốt bao thế kỷ dài.

**Phạm Quỳnh (1930)**

# CHUYỆN HỔ HAY CỌP TRONG LỊCH SỬ VĂN HỌC- VĂN HÓA VIỆT NAM

Duy Văn (Biên Soạn)



Trong mười hai con giáp hay còn được gọi là Sinh Tiếu hay Sanh Tiếu (生肖), con cọp đứng hàng thứ ba **Dần** - 虎, hũ (寅) (Dương, Tam Phân thứ 3, Nguyên tố Mộc) sau con chuột và con trâu. Căn cứ trên sơ đồ phân loại dựa trên âm lịch gán một con vật và các thuộc tính đã biết của nó cho mỗi năm trong một chu kỳ 12 năm lặp lại. Chu kỳ 12 năm xấp xỉ 11,85 năm của chu kỳ quỹ đạo Sao Mộc có nguồn gốc từ Trung Quốc mười hai con giáp và các biến thể của nó được sử dụng ở nước Văn Hóa Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc Trung Quốc và Việt Nam.(Theo Bách Khoa Toàn Thư)

Theo mười hai con giáp (Sinh Tiếu) phân chia như trên, con cọp đứng sau hai con vật chắc cũng bề thế và oai quyền lắm. Chuột và Trâu được xem như là anh cả và anh hai trong gia đình nhà GIÁP, nhưng thế tại sao con người ít thường khi nhắc đến và nể oai hai con vật kia mà lại xem con cọp là con vật như là đứng đầu oai quyền hơn đối với các con vật đang sống trên trái đất này. Để giải thích những quan điểm được cho là ẩn tượng đó. Nhân dịp năm Nhâm Dần (2022) về với mọi người nên tiện cho chúng ta cùng nhau thử tìm hiểu về Con Hổ hay Cọp như thế nào mà lại có ảnh hưởng trong văn học lịch sử, văn hóa của con người như thế kia?

## I. CON HỔ HAY CỌP

### a) Chúa Sơn Lâm.

Theo các nhà nghiên cứu về động vật thì Con Hổ hay là con Cọp. Với thân hình vạm vỡ, lông màu vàng, vằn đen xen lẫn màu trắng, mắt sáng quắc như đèn pha, móng vuốt sắc bén, hổ ngang tàng chế ngự chốn non ngàn. Tiếng gầm của hổ làm rung chuyển rừng xanh. Sức mạnh của hổ là sức mạnh phi thường. Nó có thể rình nổi trâu, bò to hơn nó. Bởi vậy anh chàng nào có sức mạnh hơn người được người ta ví là “mạnh như hổ.” Hổ bắt mồi bằng thế “võ gia truyền,” nhảy, vồ rất xa. Nghe nói hổ luyện thuật nhảy xa bằng bóng cây rừng. Sự dài ngắn của bóng cây theo sự xoay chuyển của trái đất đối với mặt trời tạo thành khoảng cách khác nhau cho hổ luyện tập nhảy xa. Có lẽ với những yếu tố trên Hổ được mệnh danh là “chúa tể sơn lâm”, giống như sư tử ở các nước châu Phi.



## **b) Con Hồ hay Cọp theo giải thích của Nho giáo**

Không Tử, người sáng lập Nho giáo, khi giải thích cho ý “*vạn vật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*” đã dẫn ví dụ “gió theo hổ” (phong tòng hổ); nói thế bởi vì hổ chạy nhanh như gió cuốn. Hổ là loài thú ăn thịt, đôi khi vồ cả người, nhưng thực ra số lượng người bị hổ vồ không đáng kể. Người dân xưa, đặc biệt là dân vùng sơn cước thường sợ, tôn sùng hổ, khi đi rừng không dám nhắc đến hổ, hoặc nói trại tên đi (ông “kễnh”). Ít có con vật nào nhiều tên gọi như hổ: “ông ba mươi”, kễnh, cọp, hùm, chúa sơn lâm... Có nơi người dân lập miếu thờ hổ (vùng Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang).

Chữ hổ, theo Hán nghĩa, là dọa nạt, có bộ “khẩu” đứng trước chữ “hổ” (nghe tiếng hổ gầm, ai mà chả khiếp). Trong tiếng Việt có từ “hùng hổ”, phải chăng cũng xuất phát từ ý nghĩa này. Tuy nhiên vẫn có những tay thợ săn hổ khét tiếng, thành khắc tinh của hổ. Thậm chí có những người có sức khỏe và võ nghệ phi thường, tay không đánh hổ như Võ Tòng (Trung Quốc), Nguyễn Huệ (Quang Trung), Lê Văn Khôi, Võ sư Gogen Yamaguchi (Nhật)...

Con hổ đã trở thành một biểu tượng trong nền văn hóa cổ phương Đông, tượng trưng cho sức mạnh, uy quyền của vị tướng quân dũng mãnh, can trường, oai phong lẫm liệt hoặc những cá nhân tài năng xuất chúng. Theo truyền thuyết, vị tướng họ Hùng có công đánh đuổi giặc Ân do bà mẹ hổ sinh ra. Đến nay đền Trình ở thung cánh Hương Sơn (Mỹ Đức-Hà Nội) còn thờ vị thần hổ này, bốn mùa hương khói. Truyện Tam quốc có “Ngũ hổ tướng” gồm Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung đã trở thành đề tài bàn luận hàng mấy thế kỷ chưa dứt. Nghệ An có “Nam Đàn tứ hổ” (Phan Văn San, Nguyễn Quý Song, Trần Văn Lương, Vương Thúc Quý) nức tiếng văn chương, Hà Tĩnh có “Hồng Sơn tứ hổ” (Ngô Quảng, Đội Quyên, Đỗ Đức Trang và Lê Tất Hiệt) võ nghệ võ địch, rồi “Quảng Nam tứ hổ”, “Nghệ An tứ hổ”, “Trường An tứ hổ”...

## **c) Con Hồ hay Cọp trong “Đoạn Trường Tân Thanh”.**

Trong “Truyện Kiều” có câu: “*Trướng hùm mở giữa trung quân*” để chỉ nơi ở của Từ Hải. Xưa thường dùng da hùm làm thành cái màn lớn để chủ soái họp bàn với các tướng, nên người sau quen dùng chữ “*hổ trướng*” để chỉ chỗ làm việc của các tướng soái. Từ Hải được Nguyễn Du miêu tả “*Râu hùm hàm én, mày ngài*” để chỉ tướng mạo uy dũng phi thường của bậc anh hùng. Thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám được mệnh danh là “*Hùm thiêng Yên Thế*”. Các võ tướng ngày xưa có phù hiệu, ấn tín khắc hình đầu hổ, gọi là hổ phù. Các đình chùa, miếu mạo thường chạm khắc hình hổ, thể hiện sự linh thiêng, bất khả xâm phạm.

## **d) Con Hồ hay Cọp theo quan niệm Đông Phương**

Theo quan niệm của tử vi phương Đông, người con trai sinh tuổi Hồ (Dần) thường có tư chất thủ lĩnh, tướng mạo oai phong, tính cách nóng nảy, quyết đoán, can trường, kiêu hãnh, đầy đam mê, nhân hậu. Danh nhân tuổi Hồ có những nhân vật xuất chúng, sự nghiệp lẫy lừng: Euclide (Canh Dần, 330-257 tr.CN), Trần Thái Tông (Mậu Dần, 1218-1277), Francois Reblais (Giáp Dần, 1494-1553), Tướng Tokugawa Ieyasu (Nhâm Dần, 1542-1616), Lý Thời Trân (Mậu Dần, 1578-1657), Hegel Goerg Wilhelm Friedric (Canh Dần, 1770-1831), Phan Huy Chú (Nhâm Dần, 1782-1840), Karl Mark (Mậu Dần, 1818-1883), Ivan Sergeevits Turgenev (Mậu Dần, 1818-1883), Tôn Trung

Son (Bính Dần, 1866-1925), Hồ Chí Minh (Canh Dần, 1890-1969), Tướng De Gaulle (Canh Dần, 1890-1970), Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc giáo chủ Đạo Cao Đài (Canh Dần 21- 06 -1890, tức 5- 5- Canh Dần)...

Cũng có quan niệm người tuổi Dần (đặc biệt là nữ) thường “cao số”, lận đận về đường tình duyên, nhất là không hợp với người sinh tuổi Hợi (vì quan niệm hổ sẽ “vồ” lợn?).

Người ta thường làm chiếc vuốt hổ, hoặc răng hổ bịt vàng, bạc cho trẻ con đeo để trừ tà ma, hoặc người lớn cũng đeo cho đẹp, oai; răng, vuốt thật không có thì làm bằng sứ, kim loại. Một số người cho rằng ria hổ cắm vào búp măng tre có thể chế thành “ma thuốc độc” hại người để làm giàu. Tuy nhiên đây chỉ là quan niệm mê tín, hoang đường.

### **e) Con Hổ hay Cọp trong Kho tàng sách sử - Văn học Dân gian**

Hình tượng hổ xuất hiện khá nhiều trong kho tàng văn học, văn hóa dân gian. “Hổ dữ không ăn thịt con”, “rừng nào cọp nấy”, “miếng hùm gan sứa”, “Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn”, “nam thực như hổ...”, “mãnh hổ nan địch quần hồ”, “dữ như cọp”, “vuốt râu hùm”, “cưỡi lên lưng cọp”, “hổ chết để da, người ta chết để tiếng”, “Mèo tha miếng thịt xôn xao-Hùm tha con lợn thì nào thấy chi”, “Con gái lấy phải chồng già-Cũng bằng con lợn cọp tha vào rừng”...

Khó lòng thống kê hết số lượng và kiểu dáng tượng, phù điêu, tranh tường, tranh lụa, tranh giấy, tranh thờ...có hình hổ. Tuy rằng “Hoạ hổ hoạ hình nan hoạ cốt” (Vẽ hổ vẽ được hình dáng, khó vẽ được cốt cách, thần thái), nhưng bức “Ngũ Hổ” của tranh dân gian Việt Nam là một kiệt tác nghệ thuật.

Truyện dân gian có “Ông Nghè hóa cọp” chế giễu những người “chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng tổng”. Giai thoại về bác Ba Phi ở Cà Mau (Nguyễn Long Phi, 1884-1964) còn có chuyện bắt cọp xay lúa, xử án cọp. Trong truyện cổ tích “Trí khôn ta đây”, con hổ hiền lành, đại dật, bị người lừa. Giai thoại “Con hổ có nghĩa” đã được đưa vào SGK cho thấy hổ cũng là con vật có tình nghĩa, biết đền ơn xứng đáng người đã giúp đỡ mình. Tác phẩm “Bí mật trên đồi Hổ táng” (1985) của nhà văn Bá Dũng cũng nhắc đến truyền thuyết này. Còn bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ thì đã trở nên quá nổi tiếng. “Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!” là lời than thở của vị chúa sơn lâm sa cơ, song vẫn khát khao cháy bỏng những ngày tháng tự do tung hoành.

- Tục ngữ có câu “Hổ chết để da”. Bộ da hổ tuyệt đẹp luôn là niềm mơ ước của nhiều người. Ngày nay, chỉ có những gia đình đại phú quý mới có được bộ da hổ nhồi bông, sinh động như hổ thật. Đặc biệt truyền thuyết về tác dụng thần kì của cao hổ cốt khiến cho hổ trở nên có sức hấp dẫn ghê gớm, trở thành mục tiêu số một của những tay săn hổ, đầu nậu buôn hổ.

-Có câu: ” Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận”. Không biết ở Bình Thuận có ma nhiều hay không thì không rõ, nhưng ở Khánh Hòa thì ngày xưa có rất nhiều cọp. Trong sách Hoàng Việt Thống dư địa chí của Lê Quang Định soạn xong vào năm 1806 vào thời vua Gia Long (1802 – 1820) . Tác giả đã ghi trong trang “ Đường Trạm Bình Hòa” trong Việt Thống Dư Địa Chí quyển II.

Ông ghi chép đầy đủ, chi tiết những gì có, những gì thấy trên đường đi, từ trạm này đến trạm khác. Trong đó, có những đoạn đường đầy những cộp, beo, voi, tê giác. Với những đoạn đường đó, tác giả lưu ý khách bộ hành nên đi ban ngày và tụ họp nhau lại cho đông rồi đi.

Từ trạm Hòa Mã đến trạm Hòa Lãng (khu vực huyện Vạn Ninh), đến Giồng Cốt Lũng, hai bên toàn cây cối, có nhiều cộp dũ và trâu rừng, người đi đường phải hết sức thận trọng. Đường đi từ trạm Hòa Lãng đến trạm Hòa Huỳnh (khu vực huyện Vạn Ninh), đến Lũng Cát Lâm, đến Lỗ Sáu, ngày xưa có nhiều cá sấu, nhưng nay đã hết, chỉ sợ nhiều cộp. Từ trạm Hòa Mỹ (huyện Ninh Hòa) đến trạm Hòa Cát (TP Nha Trang), đến điểm cũ Hòa Bông, đi đến xứ Quán Cát, đường này có nhiều cộp beo. Phía Tây điểm này có hai nhánh đường : Một nhánh đi đến tổng Đồng Nô phủ Diên Khánh có nhiều cộp beo và voi rừng nhưng chẳng ai dám đi, nay đã trở nên tắc nghẽn hoang phế. Tiếp tục đi đến đèo Lũy Đá, đèo dài 200 tầm, núi này đất đá gồ ghề, cây cối hai bên rất rậm rạp và có rất nhiều cộp beo. Đường đi đến điểm Quán Dối, ruộng cát và rừng tạp xen nhau, có nhiều cộp. Đường đi từ trạm Hòa Cát đến trạm Hòa Thạnh (huyện Diên Khánh), đến quán cũ Cây Sung, ở đây thường có thú dữ nên dẹp quán. Từ Quán Dù đến Dốc Cây Me rồi đến dốc Quán Đính, xứ Quán Trà đến đầu địa giới phủ Diên Khánh, đường sỏi đá gập ghềnh, hai bên là rừng cỏ tranh, có rất nhiều cộp dũ hay quấy nhiễu. Đèo đèo Tổng Nô rồi đến Lũng Tre, hai bên đường là rừng núi, nhiều cộp beo. Đường đến miếu Quá Quan cũng vậy, rừng ven chân núi, có nhiều cộp beo. Đi tiếp đến Cầu Ngói, xã Phú Lộc, phía tây bắc gần rừng núi, có nhiều cộp beo. Từ trạm Hòa Thạnh đến trạm Hòa Tân (huyện Cam Lâm), đến núi Hòn Diễn, có miếu Bà Chúa Ngọc (Bà Thiên YA Na) mới lập. Ngày xưa ở đây không có miếu, năm Đinh Tỵ (1797) vì đường này có nhiều cộp beo nên khách buôn bán không dám qua lại, quan trấn giữ Thành Diên Khánh là Khâm sai Chương tiền quân Bình Tây đại tướng quân Quận công (tức Nguyễn Văn Thành, tướng của Nguyễn Ánh) mật cầu Chúa Ngọc phu nhân hãy vì sinh nhân mà trừ nạn cộp beo rồi sẽ lập miếu thờ. Quả nhiên vài hôm sau liền bắt được thú dữ, khách qua lại đông đúc như trước, nên mới lập miếu thờ bà Chúa Ngọc ở đây, lệ cử một người làm từ, tục gọi là miếu Hòn Diễn. Đường đi từ trạm Hòa Tân gần đến trạm Hòa Du (huyện Cam Lâm), hai bên đường rừng ven chân núi, có nhiều tê giác, voi và cộp beo, dân cư rất thưa thớt. Từ trạm Hòa Du đến trạm Hòa Câu, đến đường rừng Suối Dừa, đường đi ven theo chân núi, có nhiều tê giác, voi và cộp beo. Đường đi đến sông Du Quân, gần trạm Hòa Câu, hai bên là núi rừng có nhiều tê giác, voi và cộp beo. Từ trạm Hòa Câu đến gần trạm Hòa Thuận (thị xã Cam Ranh), giáp biên giới phủ Bình Thuận (nay là ranh giới Khánh Hòa – Ninh Thuận), đường này nằm ven chân núi, có nhiều tê giác, voi và cộp beo. Qua những ghi chép của Lê Quang Định, ta thấy người xưa đi lại trong tình thật là lắm gian nan, nguy hiểm khi đoạn đường có nhiều tê giác, voi và cộp beo như thế.

Đại Nam Nhất Thống Chí – Tỉnh Khánh Hòa của Quốc Sử Quán triều Nguyễn cũng đã ghi rõ 3 nơi có cộp , beo nhiều:

**1.NÚI PHÚ NHƯ :** “tục gọi là núi Ổ Gà ở cách huyện (huyện Tân Định, tức là huyện NINH HÒA ngày nay) 64 dặm về phía Bắc, cây cối um tùm, có nhiều cộp, người đi đường phải đề phòng, tục gọi “cộp Ổ Gà”, tức là núi này. Nay càng ngày càng được khai khẩn rộng rãi, dần dần trừ được nạn cộp “. Tại núi Phú Như này có đèo Bánh Ít, còn gọi là đèo Hà Thanh, cách thị trấn Ninh Hòa 3 km về phía Bắc, quốc lộ 1A chạy ngang qua. Nguyễn Đình Tư trong Non nước Khánh Hòa đã cho ta biết “ nơi này cây cối rậm rạp, cộp beo lui tới rất nhiều và gây tai họa cho khách đi đường. Dân chúng phải

làm miếu để thờ, thường gọi là miếu Ông Cọp “. Miếu Ông Cọp (dân địa phương kiêng gọi cọp, gọi là hổ nên gọi là Miếu Ông Hổ) ở đèo Bánh Ít này gắn liền với một sự tích về gương nghĩa khí, lòng dũng cảm của một người phụ nữ ở địa phương. Đó là Bà Huỳnh Thị Nghĩa. ĐNNTC-KH chép, Bà là : “người huyện Quảng Phước, 47 tuổi, đi cùng chồng vào núi hái củi, người chồng bị cọp vồ, bà lấy dao củi chém cọp cứu chồng, người ta khen người có nghĩa. Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) được ban thưởng “. Sau khi quần nhau với cọp dữ, Bà kiệt sức và tắt hơi. Dân làng đi tìm và mang thi thể Bà về chôn cất và lập miếu thờ ở lưng chừng đèo Bánh Ít. Bà là người thôn Vạn Thiện, xã Ninh Đa, huyện Ninh Hòa ngày nay. Ngôi Miếu thờ Bà được dân làng gọi là Miếu Bà, nhưng cũng có người gọi là Miếu Ông Hổ. Ngôi Miếu trải qua thời gian, không được trùng tu nên dần dần đổ nát, hư sập, hoang tàn. Đến năm 2002, dân làng Vạn Thiện cùng nhau đóng góp tiền di dời và xây dựng lại ngôi miếu trên một gò đất cao ngay cạnh đình làng và đặt tên là Miếu Hậu Thổ. Nguyễn Đình Tư còn kể “ cũng tại núi này, xưa kia có hai mẹ con vào núi hái củi. Chẳng may bị cọp vồ, cô con gái vì thương mẹ đem hết sức bình sinh cầm dao chém cọp lia lịa. Cọp phải thả môi bỏ chạy ...” .

**2. NÚI XÍCH THỎ :** “ở phía Tây Bắc huyện Tân Định (huyện Ninh Hòa ngày nay) 24 dặm. Miền này đất đỏ, núi rừng trùng điệp, có nhiều loại : hổ, báo, tê giác, voi ..”.

**3. NÚI DIỄN SƠN :** Nội dung giống như trong sách Hoàng Việt nhất thống dư địa chí của Lê Quang Định như đã trích ở trên. Nguyễn Đình Tư còn kể thêm về con cọp, đó là “ con cọp đầu đàn, sống trên trăm năm. Nó chỉ có ba chân lành, còn một chân trước bị què, nhưng khỏe mạnh hung dữ vô cùng “. Miếu thờ Bà Thiên Y ở gần Ga Cây Cầy (huyện Cam Lâm) bây giờ, xưa, hàng năm, quan đầu tỉnh phải tới đây để cúng tế.

Trong Non nước Khánh Hòa, Nguyễn Đình Tư còn cho ta biết tại núi HOA SƠN, huyện Vạn Ninh, dưới chân núi có truông, gọi là Truông Hụt, ở đây có nhiều cọp. “Sở dĩ có tên Truông Hụt vì xưa kia, nơi này có nhiều cọp. Khách bộ hành thường đi qua bị cọp vồ. Ai qua được trót lọt thì cũng ví như người ấy đã chết hụt vậy “ .

Quách Tấn, trong một bài báo cho biết tại Thành phố Nha Trang cũng có cọp, qua câu thơ của cụ Trần Khắc Thành : Phước Hải xuân về cọp thưởng hoa. (...).Vùng Phước Hải xưa kia là một rừng mai vàng, mỗi bận xuân về mai nở trùm cả trăm mẫu đất “. Sau này, rừng mai bị tàn phá. “ Khi rừng mai còn rậm, cọp ở núi Huỳnh Ngu tức Đồng Bò, thường xuống tìm mồi “ đã được nhà thơ cho rằng cọp thưởng hoa.

Nói về Cọp Khánh Hòa trong thơ, ta còn thấy trong vài bài thơ khác của một số người đi qua tỉnh Khánh Hòa đã để lại trong thơ bóng dáng của con vật hung dữ này. Nguyễn Thông (1827-1884), người đã từng làm quan Án Sát Khánh Hòa. khi qua tỉnh, giữa đường, ông làm bài thơ Khánh Hòa đạo trung (Giữa đường qua tỉnh Khánh Hòa, trong đó có câu Nhất lộ tung hoàng kiêu hổ báo / Sở gia yên hỏa tập ngư tiêu (Tung hoàng hổ báo tre đầy nẻo / Xen kẽ ngư tiêu khói mây chơi). Trong một bài thơ khác, bài Thứ Hòa Mã dịch (Đóng quân ở trạm Hòa Mã, ở huyện Vạn Ninh), có câu : Hổ tích kinh ba thập bát trình / Thiên nhai độc dạ lữ hồn kinh (Sóng kinh dẫu cọp trải qua / Hành trình mười tám dặm xa cách vời). Một nhà thơ khác, ông Nguyễn Tư Giản (1823-1890), đỗ tiến sĩ, làm quan ở Nội Các triều Nguyễn, trong bài thơ Tống Tỷ Bộ Nguyễn Hy Phần dự cáo quy Khánh Hòa (Thơ tiễn ông Hy Phần (tên chữ của Nguyễn Thông)



ở Bộ Hình cáo quan về Khánh Hòa), có câu Đại Lãnh văn viên cô nguyệt hạ / Nha Trang xạ hổ loạn vân gian (Đi qua núi Đại Lãnh nghe vượn kêu dưới ánh trăng lạnh / Ở đất Nha Trang bắn cọp trong đám mây lồng) ... Như thế, cọp Khánh Hòa nhiều đến độ đã đi vào thơ văn.

Người đời trước kể chuyện cọp, người đời sau cũng có chuyện cọp để kể. Chuyện Cọp Khánh Hòa cũng đã được Lê Quang Nghiêm, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đã đi đây đi đó trong tỉnh, thu nhặt, ghi chép thành chuyện và ông đã kể lại trong sách Những chuyện kể dân gian Khánh Hòa .

## **II. CHUYỆN KỂ VỀ HỒ HAY CỌP VỎ NGƯỜI.**

- Chuyện Ông Thầy thuốc và gia đình nhà cọp tại Truong Láng Chu Láng Nhót, quãng giữa Dốc Thị và Dốc Đá Trắng ở huyện Vạn Ninh. Chuyện ông thầy thuốc người Nghệ An bị bốn con cọp chặn đường, thầy cầm cây dù vừa giương lên sập xuống chia về phía gia đình nhà cọp làm chúng hoảng hồn chạy nhanh vào rừng, vừa chạy vừa té phân đầy đường.

- Chuyện Dậy Bộ Hồ là chuyện đông người vào rừng đánh mõ, thùng thiếc, la ó đuổi cọp tránh xa để tìm xác người bị cọp bắt tha đi. Chuyện xảy ra tại thôn Đại Điền, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh.- Chuyện Bà lão ở đèo Bánh Ít (tại Núi Phú Như, huyện Ninh Hòa nắm đuôi con gắm trước cửa nhà, la lớn cho dân làng đuổi đánh và giết được.

- Chuyện Một người dùng bay tóm được nhiều gắm, cọp Ô Gà vào thập niên 40, đó là ông giáo Nhân ở Phước Đa, huyện Ninh Hòa. tác giả cho ta biết cọp có nhiều nơi trong tỉnh, ở rừng núi đèo Cả, Tu Bông, Vạn Giã (thuộc huyện Vạn Ninh), vùng rừng núi huyện Ninh Hòa. Dân Vạn Ninh, Ninh Hòa đi địu (tìm trầm kỳ) một số người bị cọp bắt. Ở bãi đất hoang gần núi Một Vạn Ninh, có sân trâu, nhiều chuồng nhốt trâu khá kiên cố để ngăn cọp bắt trâu. Nhưng cũng có những con cọp tinh ranh, lợi dụng sự mục nát của dây cột cửa, bứt ra, vào bắt trâu công đi. Ở tại sở lưới đăng Vĩnh Y Hồ Na (huyện Vạn Ninh) có lập miếu thờ Ông Hồ. Ở xóm biển Hòn Khói (huyện Ninh Hòa) cọp thù người thường đục sập nhà tranh vách đất của dân, nên dân gọi là Ông Đụng. Tại xã Ninh Thủy, huyện Ninh Hòa có lần cọp kịch chiến với trâu của ông Xã Đẹt. Cũng tại đèo Bánh Ít, ông Ba Chia, năm 12 tuổi đi chăn trâu, chứng kiến trâu húc cọp mà sợ đến ị ra đầy quần. Trên đoạn đường từ Ninh Hòa vào Nha Trang xưa kia còn đất rừng, cọp thường đón đường bắt người. Đoạn đường từ đèo Rù Rì đi lên Diên Khánh qua xã Vĩnh Phương, TP Nha Trang cũng có cọp rình mò. Từ núi Hòn Khô, cọp cũng thường xuống vùng Đòng Đé. Tác giả cũng cho biết tại phía đông Chợ Đầm (khi chưa có chợ mà còn đầm) có một lạch nhỏ từ đầm chảy vô, hai bên cây cối um tùm, thường có cọp ở xóm Xưởng (phường Phương Sơn) ban đêm mò xuống đón đường các bà rỗi từ Xóm Cồn gánh cá qua lạch đến bán cá tại Sinh Trung, Phường Cũi ... Cọp Xóm Xưởng cũng là mối đe dọa cư dân Chợ Mới, Cầu Dứa, Phường Cũi, Lư Cẩm ... Tại Hòn Tre Nha Trang, có cọp còn có loài khi dữ tợn nữa. Cọp ở dãy Đòng Bò Thượng hoạt động trên địa bàn khá rộng từ Võ Đông (TP Nha Trang) lên Võ Kiện, khu Suối Đổ, vào Cầu Lùng, Cống Ba, Suối Hiệp, Suối Dầu ... Trên địa phận huyện Diên Khánh, khu vực Tứ thôn Đại Điền, Am Chúa, Suối Ổ Ổ, Hòn Ngang có rất nhiều cọp thường bắt người và trâu bò. Vùng Phú Cốc (xã Diên Lâm) có con cọp ba chân rất hung dữ. Nó xuất hiện nhiều nơi, vào tận huyện Cam Lâm bây giờ, ăn thịt nhiều người. Rồi vào Cam Ranh, nhiều vùng còn rất hoang vu, đầy cọp và thú dữ. Ở Ba Ngòi, thị xã Cam Ranh có chuyện cọp ăn “đặc sản biển”,

do dân sợ cạp chuyền qua đảo Bình Ba sinh sống, cạp không có thức ăn, ra bãi dùng tạm ... cua ốc để sống, có khi nước thủy triều lên, cạp chạy không kịp bị chết ngộp.

-Chuyện về Cạp Ở Gà nơi có nhiều nhất cạp trong vùng rừng núi trong tỉnh.

Một vùng có nhiều cạp hơn các nơi khác trong tỉnh Khánh Hòa là cụm núi Ổ Gà thuộc ba làng Hà Thanh – Ninh Đông – Ninh Ích. Nghe ba tiếng Cạp Ổ Gà đã lạnh xương sống vì từ xa xưa đến thập niên 90 cạp đã gây khá nhiều tai họa tang tóc cho nhân dân. Cụm núi Ổ Gà gồm hai dãy núi thấp trải dài hai bên một thung lũng rộng, phía đông nam đèo Bánh Ít. Một eo hẹp trong dãy núi – như eo cổ chai – nơi đây dây máu như rừng nên còn gọi là Eo Lỗ Máu. Trong thung lũng cây rậm bịt bùng, ngày xưa dân đi núi thường bị lạc không biết đường về, người địa phương vào tìm, lần mò trong rừng tối om như trong buồng kín nên đặt tên Thung lũng Buồng Tầm. Dù biết núi Ổ Gà trăm phần nguy hiểm, người ta vẫn lao vào, đem mạng sống đổi bát cơm vì tài nguyên thiên nhiên tại đây có nhiều gỗ quý, gỗ tạp, gỗ to làm cột đình, cây làm nhà, tre gai, dây máu ngư dân dùng đan lưới, khoai mài (vị thuốc đông y có tên Hoài Sơn), mật ong rất nhiều.... Dân ba làng Hà Thanh, Ninh Đông, Ninh Ích và người tha phương vào kiếm ăn tại núi Ổ Gà từng nhóm đông mà vẫn không tránh khỏi tai họa, chết vì cạp beo quá nhiều. Một phần bị mất tích, một phần được dân làng Hà Thanh tìm được xác mang về, trong số này có những người lạ không rõ lai lịch, đem chôn tại nghĩa địa phía Bắc đèo Bánh Ít. Sau khi có chuyện cạp bắt một lần ba người tại Buồng Tầm thì thung lũng có tên mới : Buồng Tầm Ba Mạng. Dân ba làng quanh cụm núi Ổ Gà điêu đứng vì cạp beo. Riêng làng Hà Thanh bị tai họa nhiều hơn vì có thêm đám cạp Hòn Hèo mò xuống phá phách các xóm Tiên Du, đèo Bánh Ít.

Tại nghĩa địa phía bắc đèo Bánh Ít mỗi năm có một số mộ vô chủ – của người phương xa đến kiếm ăn tại cụm núi Ổ Gà chết vì cạp, không rõ lai lịch. Thương xót những kẻ bạc phước chết nơi xa lạ mà vợ con không biết để thờ cúng và chăm sóc mồ mả, nên vào tiết Thanh Minh hàng năm làng Hà Thanh tổ chức lễ cúng cơm đơn giản tại nghĩa địa cho vong linh những người chết vô thừa nhận. Họ là những người tình nguyện đến làm cỏ, đắp đất tu bổ những mộ vô chủ sau khi làm xong việc tảo mộ thân nhân. Và một nhà giàu trong làng tự nguyện cất một chùa ngoài đèo Bánh Ít, đặt tên Thanh Minh Tự và cúng một sào ruộng cho chùa làm huê lợi, để làng cử một thầy tu trụ trì trông nom hương khói, cúng kiến cầu siêu cho vong linh của tất cả những người tử nạn vì cạp beo chôn tại nghĩa địa trên. Chùa Thanh Minh Tự bị phá hủy trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và làng Hà Thanh bỏ lệ tảo mộ thí từ đó.

Ai cũng biết bản chất của cạp, nhảy cao chụp xuống nên rất sợ cây nhọn dựng đứng. Cạp chưa ăn thịt người thì sợ người, nhưng đã ăn rồi thì trở nên hung dữ. Chuyện cạp Khánh Hòa được nhận định qua hồi ký của viên toàn quyền Đông Dương như sau: Khánh Hòa ngày xưa nổi tiếng về cạp. Chẳng thế mà phương ngôn có câu: “Cạp Khánh Hòa, ma Bình Thuận” đánh dấu một vùng đất cực Nam Trung bộ còn đầy vẻ hoang sơ, rậm rạp và nhiều ác thú của buổi đầu khai phá. Năm 1897, Paul Doumer khi được bổ nhiệm toàn quyền Đông Dương cũng đã ghi nhận thực tế này trong cuốn hồi ký của mình và gọi đất Khánh Hòa là “ Vùng Hồ”.

#### **f) Xương Hồ hay Cạp trong Y Học Đông Phương**

Cao hổ cốt có phải là “thần dược” hay không, đến nay khoa học chưa kiểm chứng, song điều đó đã đẩy hổ vào tình trạng hết sức nguy hiểm đưa Hồ hay Cạp đến tình trạng tuyệt chủng... Bây giờ lại



có chuyện hồ sơ người. Một lạng cao hồ cốt chính hiệu giá lên đến mấy chục triệu đồng. Hồ thật không đủ, người ta làm hồ giả. Đã có những “nghệ nhân” chuyên chế tác xương chó, xương trâu... thành xương hồ, với những đặc trưng y như thật, và ráp lại thành một bộ “hồ cốt” hoàn chỉnh.

Thậm chí có những nơi người ta làm giả xương hồ bằng...bê tông, để lừa những người mê thần dược hồ cốt nhưng thiếu hiểu biết. Vì vậy, bây giờ các “đại gia” chỉ mua hồ nguyên con ướp lạnh và thuê người về nấu tại nhà. Từ một biểu tượng cho sức mạnh thiêng liêng, huyền bí của rừng xanh, hồ đã trở thành biểu tượng cho lời kêu gọi bảo vệ đa dạng sinh học, cân bằng sinh thái. Trên toàn thế giới hiện còn chưa đủ 10.000 con hồ, có những loài hồ đã bị tuyệt chủng như hồ Hoa Nam (Trung Quốc).

Ở Việt Nam có tài liệu nói rằng còn khoảng 100 - 200 con hồ trong tự nhiên, nhưng nhiều người tin rằng không đạt tới con số đó. Hy vọng rằng trong tương lai, hồ không bị biến mất vĩnh viễn, chỉ còn lại trong phim ảnh, quảng cáo, hay viện bảo tàng.

### **III. NĂM DẦN VỚI NHỮNG SỰ KIỆN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**

Trong lịch sử Việt Nam năm DẦN là những năm có nhiều sự kiện, quan trọng xảy ra được thống kê như sau:

- Năm Giáp DẦN 714, khởi nghĩa của nghĩa quân Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế) thắng lợi, lật đổ chính quyền đô hộ nhà Đường, đưa đất nước khỏi ách đô hộ.

- Năm Bính DẦN 906, Khúc Thừa Dụ đứng ra lãnh đạo nhân dân nổi lên đánh đuổi bọn đô hộ nhà Đường, chiếm thành Đại La, dựng quyền tự chủ cho đất nước. Khúc Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ. Ngày 11 tháng Giêng (tức 7/2/906), trước hành động quyết liệt của người dân Giao Châu, nhà Đường buộc phải phong chức “Đồng bình chương sự” cho Tiết độ sứ Khúc Thừa Dụ, thừa nhận người Việt cai quản đất Việt, chấm dứt về cơ bản thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn 1.000 năm.

- Năm Bính DẦN 966, nhân lúc triều đình Trung ương nhà Ngô suy yếu, các thủ lĩnh địa phương nổi dậy, mỗi người chiếm giữ cát cứ một vùng đất riêng, tạo nên hiện tượng cát cứ với chế độ loạn 12 sứ quân

.- Năm Nhâm DẦN 1002, vua Lê Đại Hành thực hiện hàng loạt các biện pháp nhằm chấn chỉnh và cải cách chính trị - hành chính như ban hành pháp luật, đổi tên đơn vị hành chính lãnh thổ, chia tướng hiệu làm 2 ban (văn-võ), tổ chức và trang bị lại cho quân đội ...

- Năm Mậu DẦN 1038, vua Lý Thái Tông đích thân ra cày ruộng (cày tịch điền) ở cửa Bồ Hải để làm gương cho dân chúng. Tục lệ đẹp này được các triều đại sau đó duy trì và phát huy.

- Năm Mậu DẦN 1158, Nguyễn Quốc khuyên vua Lý Anh Tông nên đặt hòm kính ở triều đình để ai có điều gì cần tâu trình, đề nghị, khiếu tố... thì viết giấy bỏ vào. Vua nghe theo và chỉ trong vòng một tháng, đơn, thư, sớ đã đầy hòm. Đây là phương thức tiếp nhận ý kiến nhân dân rất hiệu quả, tiện lợi và tiến bộ.

-Năm Canh Dần 1230, nhà Trần ban hành các bộ sách đồ sộ quy định cách thức tổ chức, hoạt động của chính quyền. Cũng năm này, mức hình phạt trong luật sửa đổi và kinh thành Thăng Long được đại tu về mọi mặt.

-Năm Nhâm Dần 1242, nhà Trần tiến hành cải cách hành chính địa phương với quy mô lớn: chia lại đơn vị hành chính lãnh thổ, tổ chức lại hệ thống quan lại địa phương, làm sổ hộ khẩu, phân loại dân đinh, ấn định cận kề mức tô thuế...

-Năm Giáp Dần 1374, bắt đầu tổ chức thi Đình cho các tiên sĩ, lấy đồ trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa, hoàng giáp, cập đề, đồng cập đề, gồm 50 người (lệ cũ: thi thái học sinh 7 năm một lần, lấy đồ 30 người). Cũng năm này, nhà Trần áp dụng nhiều biện pháp để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc như cấm nhân dân mặc áo kiểu người phương Bắc, cấm bắt chước tiếng nói các nước Chiêm, Lào..

.-Năm Mậu Dần 1398, Tể tướng Hồ Quý Ly tiến hành cải cách ruộng đất toàn diện

.-Năm Bính Dần 1506, nhà Lê tổ chức cuộc thi quân dân rất lớn ở sân điện Giảng Võ với 2 môn: viết và toán. Hơn 3 vạn người dự thi, lấy đồ 1519 người.-Năm Giáp Dần 1614, chữ quốc ngữ Việt Nam (do các giáo sĩ Bồ Đào Nha sáng tạo ra) bắt đầu hình thành và phát triển

-Năm Canh Dần 1650, lái buôn các tàu thuyền Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Hà Lan và Nhật Bản khi tới Kẻ Chợ (Hà Nội) được phép lưu trú tại làng Thanh Trì, Khuyến Lương (ngoại thành Hà Nội). Quan hệ ngoại thương của nước ta bắt đầu phát triển mạnh.

-Năm Mậu Dần 1698, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý miền Nam, quyết định lập phủ Gia Định để quản lý 2 huyện Phước Long (Biên Hòa) và Tân Bình (Sài Gòn, từ sông Sài Gòn đến sông Vàm Cỏ Đông). Sài Gòn coi như được thành lập từ đó.

-Năm Nhâm Dần 1782, khởi nghĩa Tây Sơn do 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ phát động từ năm 1771 đã lớn mạnh, lãnh đạo nhân dân tấn công mãnh liệt vào cả chính quyền chúa Nguyễn ở miền Nam lẫn chính quyền Lê - Trịnh ở miền Bắc, giành thế chủ động trên khắp đất nước. Chúa Nguyễn Ánh đại bại, phải chạy trốn và cầu viện ra nước ngoài.

-Năm Bính Dần 1806, Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng Đế (Gia Long), trở thành vị vua đầu tiên của triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam.

-Năm Canh Dần 1830, nhà Nguyễn cử nhiều đoàn sứ thần đến các nước trên thế giới để thiết lập và phát triển quan hệ ngoại giao.

-Năm Giáp Dần 1854, Cao Bá Quát nổi dậy chống lại sự áp bức của triều đình nhà Nguyễn. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng và được nhân dân ủng hộ mạnh mẽ. Sau đó, bị nhà Nguyễn đánh bại.

-Năm Bính Dần 1866, nghĩa quân Trương Quyền liên kết với nghĩa quân Pokum Pao chống Pháp xâm lược, làm nên nhiều chiến thắng vang dội ở Việt Nam và Campuchia

.-Năm Canh Dần 1950, chiến dịch Biên giới phá tan hàng lang chiến lược và thế bao vây của thực dân Pháp.

-Năm Bính Dần 1986, Cộng Sản VN khởi đầu đề ra công cuộc đổi mới và phát triển toàn diện đất nước.

-Năm Mậu Dần 1998, Việt Nam kỷ niệm 300 năm thành lập Sài Gòn - 25 năm ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh.

-Năm Canh Dần 2010, Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội.

## **IV KẾT LUẬN**

Để kết luận bài biên soạn CHUYỆN HỒ HAY CỌP TRONG LỊCH SỬ VĂN HỌC- VĂN HÓA VIỆT NAM chúng tôi xin mượn bài viết của tác giả Triệu Dương trên thông tin mạng PL, bài viết có tính chiêm nghiệm nói về năm Nhâm Dần với những ai tuổi Dần để kết thúc bài biên soạn.

Năm Nhâm Dần 2022 của tuổi Dần: Một năm hoàn hảo để phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp

Năm Nhâm Dần là mảnh đất màu mỡ giúp tuổi Dần thu hái nhiều thành quả.

Chắc chắn tuổi Dần sẽ khắc ghi mọi trải nghiệm trong [năm Nhâm Dần 2022](#) của mình bởi mọi sự thay đổi trong năm này đều đáng giá. Những đột phá mới trong sự nghiệp lẫn tài chính sẽ giúp bạn thực hiện được những kế hoạch lớn lao. Dù tài năng của bạn đi vạn dặm xa xôi thì vẫn thu về được những kết quả âm áp, ngọt lành.

### **Công việc**

Năm 2022 là năm hoàn hảo để người tuổi Dần phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp. Nếu có cơ hội xuất hiện để bạn thể hiện năng lực, hãy nắm lấy! Bằng sự nhạy bén và năng động, bạn sẽ tìm kiếm được nhiều thành tựu trong sự nghiệp của mình. Những ý tưởng mới cùng các kế hoạch về đầu tư, kinh doanh có thể phát triển trong năm.

Hãy đảm bảo bạn đã chuẩn bị kỹ càng để thực hiện, bởi năm Nhâm Dần sẽ tạo nhiều cơ hội cho bạn thu hoạch lợi nhuận.

Nếu năm cũ công việc của bạn không có nhiều tiến triển, sự may mắn cũng đã dùng chân thì bạn có thể tìm một công việc mới trong năm tới. Năm 2022, bạn càng chủ động tìm kiếm thì các công việc chất lượng hơn sẽ đến với bạn. Mặc dù cơ hội dồi dào nhưng không phải lúc nào may mắn cũng kề bên, bạn cần cân nhắc trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

### **Tài chính**

Cung Tài bạch cũng cởi mở hơn với người tuổi Dần trong năm 2022. Bạn có thể kiếm được nhiều tiền hơn trong năm nay. Năm Nhâm Dần có thể là khoảng thời gian tuyệt vời để thực hiện các kế hoạch đầu tư. Bên cạnh đó, việc cân đối tài chính cũng không kém phần quan trọng khi bạn cần giảm bớt các khoản nợ không cần thiết.

### **Tình cảm**

Cung đào hoa của người tuổi Dần trong năm 2022 sẽ rất vượng, đặc biệt đối với những người đang độc thân. Bằng sự tự tin và quyền rũ của mình, bạn sẽ thu hút được nhiều người ngưỡng mộ và có

tiềm năng. Nhưng hãy cho trái tim bạn thời gian để biết rằng mỗi quan hệ sẽ lâu dài hay là “tình yêu sét đánh”. Những cặp đôi hãy cùng nhau cố gắng giữ lửa hôn nhân bởi “cám dỗ” có thể ghé thăm nếu như bất hòa xảy ra quá nhiều.

### **Sức khỏe**

Điều tốt nhất mà bạn có thể giúp tinh thần lẫn thể chất của mình minh mẫn, khỏe mạnh hơn đó là luôn vận động. Thực hiện chế độ ăn uống và tập luyện hợp lý sẽ ảnh hưởng tích cực đến năng lượng của bạn.

Tuổi Giáp Dần (1974) nên cẩn trọng khi đầu tư tiền bạc vào những dự án “bong bóng” không có cơ sở chắc chắn.

Tuổi Bính Dần (1986) sẽ có một năm toàn thắng cùng những phút giây tuyệt vời bên gia đình.

Tuổi Mậu Dần (1998) ngoài việc học hỏi được nhiều bài học quý giá thì nhân duyên cũng thuận lợi suôn sẻ.

### **Xu hướng tử vi chi tiết trong năm 2022**

Tháng 1 là thời điểm thuận lợi giúp bạn lập kế hoạch mới cho cả năm.

Tháng 2 là tháng tập trung vào chăm sóc các mối quan hệ trong công việc.

Tháng 3 mang đến cho bạn nhiều năng lượng tích cực, hãy ra ngoài và gặp gỡ những người mới để tăng thêm sự kết nối.

Tháng 4 là thời điểm tốt để bạn thực hiện các dự án trong công việc song song nuôi dưỡng đam mê của mình.

Tháng 5 mang đến cho bạn nhiều tin vui về công việc. Hãy tận hưởng những gì tốt đẹp cuộc sống mang lại cho bạn.

Tháng 6 là khoảng thời gian cần thiết để bạn thư giãn, nạp năng lượng và chăm sóc bản thân mình.

Tháng 7 là lúc bạn cần tăng hiệu quả làm việc và đừng quên quan tâm, chăm sóc người yêu thương của mình.

Tháng 8 là thời điểm bạn cần dành nhiều thời gian cho bạn bè, người yêu, người bạn đời và các thành viên trong gia đình của mình.

Tháng 9 sẽ mang đến những cơ hội quan trọng. Bạn cần nắm bắt lấy chúng vì những cơ hội này có thể mang đến cho bạn thành công lớn trong những tháng còn lại của năm.

Tháng 10 là thời điểm tuyệt vời để bạn học thêm kỹ năng hoặc theo đuổi đam mê mà bạn yêu thích.

Tháng 11 hãy nhớ chăm sóc sức khỏe tinh thần nhiều hơn, giải tỏa căng thẳng và áp lực ra khỏi cuộc sống.

Tháng 12 cho bạn nhiều cơ hội để loại bỏ khó khăn và đưa ra hướng phát triển cho năm tiếp theo.

Năm 2022 chắc chắn sẽ là một năm có nhiều trải nghiệm tích cực và đáng nhớ với tuổi Dần.

Nhìn chung, năm 2022 là một năm tốt đẹp để bạn lập kế hoạch cho tương lai. Điều đó có thể bắt đầu từ những thói quen tốt, học một kỹ năng mới, chăm sóc cho sở thích, nuôi dưỡng đam mê hay bất cứ một kế hoạch dài hơi nào mà bạn mong muốn.

Bạn cũng cần học cách khiêm tốn, lắng nghe và bớt cứng đầu hơn. Đừng để cảm xúc làm lu mờ đi lý trí và đánh giá khách quan của bạn.

Năm này cũng là thời điểm tốt để bạn mở rộng tầm nhìn và khả năng quan sát của mình. Hãy cố gắng chắc lọc và học được nhiều kinh nghiệm. Đừng quên ra ngoài và thử thêm điều mới, gặp gỡ những người mới ở ngoài kia,.. Tất cả những điều này sẽ làm nên một năm 2022 tuyệt vời cho bạn.  
*(Thông tin mang tính chiêm nghiệm)*

### **Duy Văn ( Biên soạn)**

Tài liệu tham khảo:

- 1.Cọp Khánh Hòa của Giáo sư Ngô văn Ban
- 2.Theo *Báo Pháp Luật*
- 3.Theo VOV

## **TRONG SỐ NÀY**

01	Diễn văn chúc Tết Xuân Mậu Tuất của Đức Thượng Sanh . . . . .	03
02	Diễn từ của Đức Thượng Sanh sau lễ chung niên đêm 23 tháng 12 Kỷ Hợi . . .	06
03	“Tục thờ cúng tổ tiên ở nước Nam” (Phạm Quỳnh). . . . .	09
04	“ Chuyện Hồ hay Cọp” ( Duy Văn soạn thảo) . . . . .	14
05	“Tản mạn về Cọp” ( Lê Tấn Tài). . . . .	26
06	Vườn Thơ Thế Đạo : Chúc Mừng Năm Mới . . . . .	33
07	“Tống Táo Thi” (Thơ tiễn Đưa Ông Táo) - Đỗ Chiêu Đức . . . . .	36
08	Tin Tức Đạo Sự : Thánh Thất GA - Thánh Thất & ĐTPM Wichita KS - Thánh Thất San Jose CA . . . . .	42
09	Phân ưu: *- Chánh Trị Sự LÊ VĂN ĐỨC quy vị ngày 30-12-2021 tại tư gia thành phố Pomona, Los Angeles California, Hưởng thọ 77 tuổi . . . . .	46.
	*- Chánh Trị Sự TRẦN THỊ NHÂN, Cựu Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Santa Clara CA quy vị ngày 4 -1 -2022 tại TP San Jose CA, Hưởng thọ 96 tuổi. . . . .	47
10	*- Hiền Tài NGUYỄN HOÀNG CHUNG, Qu. Quán Tộc Điện Thờ Phật Mẫu Houston (đường Synott) Texas , quy vị ngày 8-1-2022 tại TP Houston Texas Hưởng thọ 85 tuổi . . . . .	49



## TẢN MẠN VỀ CỌP

(Biên soạn: Lê Tấn Tài)



Năm Tân Sửu hết, lại đến năm Nhâm Dần, xin gửi đến các bạn những chuyện về Cọp. Chuyện Cọp thì nhiều lắm, kể hoài không hết; chỉ lược lật vài chuyện để các bạn đọc thưởng ngoạn vì e rằng trong tương lai cọp sẽ bị loài người săn bắn đến tuyệt giống và các thế hệ sau không còn được biết cọp là con gì nữa.

Trong tiếng Việt, cọp có nhiều tên gọi: Ông Ba Mươi (ngày xưa, ai giết được một con cọp, thì sẽ được vua thưởng cho ba mươi quan tiền, nhưng cũng bị đánh tọng trưng ba mươi hèo để hồn “ông cọp” không còn giận kẻ đã giết mình..), ông Hồ, ông Hùm, ông Kễnh, ông Mãnh...Có lẽ vì người ta quá sợ “Ông” nên tránh gọi tên Ông. Cọp là dã thú, thân dài, cổ ngắn, đầu tròn, râu cứng, răng nhọn, thuộc họ nhà mèo, có sức mạnh, to khỏe, nhanh nhẹn, chiến đấu giỏi, săn mồi thành thạo. Đặc trưng của cọp là tính hung dữ, táo bạo, liêu lĩnh, dám tấn công hay đối địch nhiều thú to khỏe khác, với tiếng gầm rống rung chuyển núi rừng gây khiếp đảm cho muôn loài. Bộ da cọp vân vện vàng đỏ và có nhiều vân đen, đẹp rực rỡ. Thân hình lượn sóng, uyển chuyển, hùng dũng. Dáng đi đặc trưng của cọp (hồ bộ) rất đặc trưng: bốn chân khi đi rất khoan thai, nhưng chắc chắn, mỗi bước chân đặt xuống đất thì các xương cốt, cơ bắp trên phần thân thể đều lộ ra. Tuổi thọ của cọp tối đa 25 năm, phần lớn sống tới 17 hay 21 năm, cọp nuôi sống được 25 năm. Cọp trưởng thành nặng nhất độ ba trăm ký, sống trong các khu rừng, kể cả rừng đầm lầy có lau sậy. Cọp thường ăn thịt hươu nai, lợn rừng, thậm chí có khi bắt cả trâu bò mà ăn. Mỗi bữa dùng tới 30, hay 50 ký thịt. Sau đó, có thể nhịn trong nhiều ngày...Cọp săn mồi bằng cách bò thật sát đến từ phía sau con mồi. Khi khoảng cách còn độ 5m cọp chạy thật nhanh và phóng lên lưng con mồi, cắn vào gáy, ghì chặt



con môi, chờ đến khi con môi vùng vẫy và đuối sức ngã xuống mới cắn vào cổ họng cho con môi nghệt thở chết.

Trước đây châu Á có hàng trăm ngàn cạp, hiện nay chỉ còn khoảng 5.000 con, trong đó có đến 3.000 con bị nhốt trong các sở thú. Khoảng 200 năm về trước, miền Nam toàn rừng rậm hoang vu, thú rừng đầy rẫy, những người khai hoang bị cạp beo, rắn rết giết hại rất nhiều. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức có ghi: “Giữa ngày Tết năm 1771, cạp từ rừng Sác, phía Cần Giuộc, từng bày kéo về chợ Tân Kiểng, trên đường vào Chợ Lớn, làm dân chúng kinh hoàng...” Việt Nam hiện còn khoảng 300 con, kể cả cạp nuôi.

Trong văn hóa hiện đại, người ta sử dụng hình tượng, biểu tượng, biểu trưng, phù hiệu, nhãn hiệu có hình ảnh cạp trên nhiều lĩnh vực về kinh tế (bốn con hổ châu Á), quảng cáo (hãng bia Tiger), đội banh (hùm xám xứ Bavaria để chỉ đội bóng Bayern Munich), ban nhạc (Tiểu Hổ Đội «The Little Tigers» gồm ba thành viên Ngô Kỳ Long, Trần Chí Bằng và Tô Hữu Bằng, là ban nhạc của Đài Loan), vũ khí (máy bay chiến đấu Grumman F-11 Tiger, Grumman F11F Super Tiger của Mỹ), tổ chức quân sự (những con Hổ giải phóng Tamil (viết tắt: Hổ Tamil /LTTE) là một tổ chức chiến đấu đòi độc lập cho người thiểu số Tamil có trụ sở ở đông bắc Sri Lanka).

Uy danh của cạp còn ảnh hưởng đến tên gọi nhiều sinh vật to lớn hoặc mạnh mẽ như rắn hổ, cá hổ, cá mập hay còn gọi là cạp biển, tôm hùm... Mèo thường được gọi là tiểu hổ. Về thực vật có cây lưỡi hổ, lá lưỡi cạp, cỏ đuôi hùm, bìm bìm chân cạp... Trong kho tàng dược liệu y học cổ truyền, nhiều cây lá mang tên hổ là vị thuốc dễ tìm như: Hổ thiết, Hổ vĩ...

Hiện nay hình ảnh cạp được diễn tả ngộ nghĩnh, đáng yêu hơn rất nhiều so với hình ảnh cạp dữ trước kia, nhằm đề cao ý thức bảo vệ, bảo tồn loài cạp vì loài này đã trở thành một động vật quý hiếm và có nguy cơ bị tuyệt chủng. Một cuộc thăm dò dư luận hơn 50.000 người đến từ 73 quốc gia, của kênh truyền hình Animal Planet cho kết quả cạp là con vật được yêu thích nhất trên thế giới. Theo kết quả bỏ phiếu thì cạp nhận được 21% đứng hạng nhất, tiếp theo là chó với số phiếu sát sao 20%, cá heo 13%, ngựa 10%, sư tử 9%, rắn 8%, sau đó là voi, tinh tinh, đười ươi và cá voi. Ngày nay, cả thế giới đã dành riêng một ngày để kỷ niệm về cạp đó là «Ngày quốc tế bảo tồn cạp» (nhằm ngày 29 tháng 7 hàng năm), ngày này đã diễn ra tại Việt Nam vào năm 2011.

Trong lịch sử có nhiều danh thần, võ tướng có tên gọi gắn với hổ như: Phạm Bạch Hổ (võ tướng các triều nhà Ngô), Phạm Đình Hổ (biệt hiệu Chiêu Hổ, quan triều Nguyễn)... Ở Việt Nam không thấy có phụ nữ nào tên là Hổ, mặc dù nhiều bà cũng được gọi là «hổ cái», «cạp cái».

Nhiều vùng đất, địa danh, công trình được đặt tên loài cạp. Đặc biệt ở miền Nam còn lưu truyền nhiều địa danh liên quan đến cạp như Địa Cút Cạp (Giồng Trôm, Bến Tre) là nơi có nhiều cạp tụ tập lại săn mồi và phóng uế bừa bãi, Sân Ngự (thị trấn Bình Đại, Bến Tre) là nơi theo truyền thuyết hàng năm vào mùa khô, cạp từ các nơi tụ tập về đây gọi là cạp hội dưới sự đầu lĩnh của chúa cạp bạch ba chân, Đồn Cạp (Chợ Lách, Bến Tre) là nơi cạp thường đến phá phách dân chúng mới lập mưu vây cạp lại, rồi báo cho tỉnh đưa lính về bắn, Mỏ Cày (Bến Tre) cạp ở đây rất nhiều do đó, người dân vừa cày, vừa đánh mỏ để cạp sợ không dám đến làm hại, Rạch Gầm (Long Hưng, Tiền Giang) là nơi trước có nhiều cạp và chúng gầm thét vang động cả một vùng nên có tên Rạch Cạp Gầm, về sau, gọi tắt thành Rạch Gầm. Đồng thời có các địa danh như suối Cạp và Hang Bạch Hổ

(Định Quán), truyền rằng, trước kia, khi rừng rậm còn nhiều, có một cặp hổ trắng về ẩn tại núi Đá Voi, cặp hổ này không bắt người ăn thịt mà thường xuống nghe kinh Phật ở chùa Thiện Chơn. Sau này rừng bị phá dần, cặp hổ bỏ đi. Dân cho là Hổ thần nên đặt tên hang là Bạch Hổ. Ngoài ra còn có Thác Hang Cọp ở Đà Lạt, tương truyền nơi đây ngày xưa là nơi trú ngụ của một con cọp cho nên mới lấy hang cọp mà đặt tên cho thác, hiện nơi đây có đặt tượng hổ cao khoảng 5m, dài 10m nằm trong khuôn viên của thác.

Trong văn hóa Á đông, cọp chiếm một vị trí khá quan trọng. Trung Hoa xem cọp là con vật có thật và gần như là duy nhất được người ta sánh đôi với rồng, trong khi hầu hết những con vật tượng trưng sự may mắn như Long và Kỳ Lân đều là giả tưởng. Vùng Nam Á, cọp Bengal được gọi một cách trang trọng là “hổ Hoàng gia Bengal” (Royal Bengal Tiger). Vùng Tây Bá Lợi Á nơi cư ngụ của giống cọp Mãn Châu to lớn. Cọp Mãn Châu là hình tượng trên các lá cờ và huy hiệu của nhiều thành phố và quận, huyện trong khu vực vùng Viễn Đông nước Nga. Khu vực Ấn Độ, là nơi loài cọp nhiều nhất thế giới cho nên từ lâu trong văn hóa, cọp đã hiện diện rõ rệt ở đây. Cọp là vật cưỡi của nữ thần Durga trong cuộc chiến chống lại ác quỷ Parvati. Trong Phật giáo, cọp cùng với khỉ và hươu là một trong ba linh vật thiêng liêng. Hình ảnh thường thấy là Bồ Tát Văn Thù cưỡi trên lưng cọp, tượng trưng cho sự diệt trừ được tham, sân, si và ác nghiệp, tu thành quả Phật.

Ở Thái Lan một con cọp mà ăn thịt nhiều người có thể trở thành con hổ tinh. Trong dân gian Indonesia và Malaysia có một loại hổ tinh được gọi là Cọp jadian (Harimau jadian), con yêu tinh này có sức mạnh và biết sử dụng phép thuật, sự quyến rũ, nhưng nó không thù địch với đàn ông.

Vùng Bengal ở Ấn Độ, nổi tiếng cọp dữ, người dân vào rừng thường mang mặt nạ về phía sau đầu, nhìn tưởng người đi thụt lùi. Họ tin rằng cọp chỉ vồ từ đằng sau con mồi nên thấy mặt người thì cọp sợ nên bỏ đi. Các dân tộc thiểu số ở cao nguyên Việt Nam vẫn có tục vác chà gạt trên vai, mũi nhọn hướng về phía sau để tránh cọp vồ phía sau. Người Việt tin rằng, ai bị cọp ăn thịt thì hồn không siêu thoát mà phải theo hầu con cọp đó (gọi là hổ thành). Hổ thành thường xúi thân nhân ra nộp mạng cho cọp để thế chỗ cho hồn cũ đi đầu thai kiếp khác. Trò chơi “bầu cua cá cọp” ngày Tết: trên miếng giấy vẽ hình các con thú là bầu, cua, cá, cọp để người chơi đặt tiền. Vì lẽ kiêng nể cọp nên không ai dám đặt tiền vào hình con cọp, sợ thất lễ với “ông”, nên người ta bỏ hình cọp mà thay vào bằng hình con nai. Đông Y đánh giá rất cao công dụng của xương hổ với loại thuốc trừ danh «Cao hổ cốt» là cao được nấu cô đặc từ xương cọp... Theo truyền thuyết nếu lấy râu cọp bỏ vào bẹ măng sẽ sinh ra loại sâu có phân rất độc giết người.

Việt Nam ngày xưa cũng có trò chơi bắt voi và cọp đấu sức với nhau như các đấu trường thời La Mã. Cố đô Huế còn lại phế tích trường đấu Hổ Quyền xây dựng năm 1830. Trò chơi này còn đến đời vua Thành Thái ở cồn Dã Viên trên sông Hương. Trong những trận đấu này, cọp luôn luôn thua vì vóc nhỏ hơn voi, sức cũng yếu hơn voi. Móng cọp không làm rách được da voi nên cuối cùng, hổ bị voi đạp chết. Có giai thoại kể rằng Tả quân Lê Văn Duyệt cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan) ngồi trên vọng đài xem Lê Văn Khôi tay không đấu với cọp. Khôi đá trúng hàm dưới của cọp và cọp nằm bất tỉnh. Khôi trói cọp, đặt dưới vọng đài làm lễ.

Theo Phạm Đình Hồ thì qua tục giết người tế Thần Hổ, có nhắc đến Quỷ Xương Cuồng hay còn gọi Mộc tinh là yêu quái trong truyền thuyết của người Việt và được ghi chép trong Lĩnh Nam

chích quái. Miền Đông Nam Bộ, những danh xưng cao nhất được dành cho cọp như Sơn quân chi thần, Sơn quân chúa xứ... Ở các làng quê miền Nam, thường có tập tục cử cọp giữ chức Hương cả của làng, có nơi như Bến Tre, dân làng gọi cọp với chức Đại hương cả. Hình ảnh cọp là biểu tượng cho các vị tướng lãnh và các bậc anh hùng, người ta dùng từ “hổ tướng” để tả một viên võ tướng có dáng điệu uy nghi, oai vệ. Hoặc nói “hổ trưởng” là nói nơi đóng quân của viên chủ tướng, thường dùng da cọp bọc quanh trướng để họp với các thuộc hạ, luận bàn cơ mật quân sự. Cũng vì thế, mà dân Việt gọi ông Hoàng Hoa Thám, hay Đề Thám, người anh hùng đất Yên Thế là Hùm thiêng Yên Thế.

Ở Tây Phương, cọp chỉ đóng vai trò thay thế sư tử để trở thành vua của muôn thú (King of the Beasts) trong khi sư tử luôn là biểu tượng của hoàng gia, biểu tượng của sức mạnh. Tây Phương thường trình bày hình ảnh cọp trong cuộc chiến với sư tử, như tranh vẽ của Eugène Delacroix, George Stubbs, và James Ward vào thế kỷ thứ 18 và 19. Các nhà thơ Anh thường mô tả sự chiến thắng của sư tử trong các cuộc chiến đấu với cọp. Oliver Goldsmith cho rằng cọp là hiện thân như một kẻ hay gây hấn, hung dữ và tính tình tàn bạo. Charles Knight cũng khẳng định sự tàn khốc vô có, sự tàn ác không cần thiết, và sự hèn nhát của cọp trong tương quan với lòng quảng đại và sự oai vệ của sư tử. Trên những huy hiệu của các quốc gia phương Tây, cọp được khắc họa là một con quái vật huyền ảo với một cơ thể thon gọn của một con con chó sói, có bờm, râu và chỏm lông ở đuôi giống sư tử cùng một cái mõm nhọn (điều này cho biết nhiều nghệ sĩ châu Âu thời Trung cổ chưa từng nhìn thấy một con cọp thực sự).

Trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam, cọp được gắn với tục thờ Mẫu. Cọp là phúc thần được vẽ tranh thờ để trừ tà yểm quái. Cả ba miền đều có tục lệ thờ Thần Hổ như một biểu tượng của con vật dũng mãnh, có khả năng trấn giữ cửa ải ngũ phương. Đình miếu nào cũng có bình phong vẽ hoặc phù điêu đắp nổi hình cọp để thờ vì dân tin rằng nếu cọp thật đến, thấy chúa sơn lâm trên bình phong là biết “đất đã có chủ”, không vào phá khuấy. Bùa ông Hổ còn được dán và ếm ngay trước cửa chánh ra vào nhà để trừ tà.

Trong văn học thế giới, cọp là đề tài được khai thác nhiều. Truyện Tây Du Ký, cọp là những con yêu quái hại người. Cọp rình tấn công Tam Tạng thì bị Tôn Ngộ Không đánh chết, Ngộ Không lấy da cọp làm áo mặc trong suốt quá trình đi thỉnh kinh. Võ Tòng đánh hổ trên đồi Cảnh Dương là một trong những chương nổi tiếng nhất của bộ truyện Thủy Hử, được truyền tụng trong dân gian như một điển tích.

Ở châu Âu, nhà thơ William Blake (Anh) sáng tác bài thơ «The Tyger» (Chúa sơn lâm) được coi là bài thơ hay nhất trong sự nghiệp của ông và là bài thơ hợp tuyển (anthology) hay nhất với những trích đoạn nghệ thuật mô tả sự rục rờ và mãnh lực của cọp. Trong truyện tranh «Calvin and Hobbes» của Bill Watterson (Mỹ), Hobbes là con cọp đôi khi được diễn tả như là một con thú dễ thương để ôm ấp. Nhà văn Canada Yann Martel đoạt giải Man Booker Prize năm 2002 với tiểu thuyết «Cuộc đời của Pi» (Life of Pi) kể chuyện cậu bé Ấn Độ sống sót trên Thái Bình Dương với con hổ Bengal và đã được Lý An dựng thành phim.

Cọp cũng xuất hiện nhiều trong văn học Việt Nam, bên cạnh những câu chuyện cổ tích như: Trí khôn của ta đây, Cóc kiện trời, Thỏ rừng và hùm xám, Con hổ có lá gan chuột nhất, Mèo vẫn hoàn

mèo, cọp còn được nhắc đến trong các tác phẩm văn học thời cổ như: Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo, Thuật hoài của Phạm Ngũ Lão, Lĩnh Nam Chích Quái, cũng như những tác phẩm hiện đại như: Thần Hồ của Tchy, Đường Rừng của Lan Khai... Trong truyện «Hát bội giữa rừng» Sơn Nam viết về Cọp: «Họ mời gánh hát bội đến hát, sân khấu được dựng lên giữa rừng. Ai muốn coi cứ việc bơi xuồng vô vòng rào. Cọp phải bơ vơ ngồi trên bờ rạch. Sáu thì đành ngóng mỏ, ngoài vòng.» Đặc biệt bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ mô tả chân thực cảnh một con hổ trong vườn bách thú và hình dung ra hình ảnh của nó khi tự do trong rừng.

*“... Hỡi oai linh cảnh nước non hùng vĩ  
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị  
Nơi thên thang ta vung vẩy ngàn xưa...”*

Trong văn chương bình dân, có khoảng 1.300 câu ngôn ngữ, phương ngữ, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca có liên quan đến loài cọp được trải rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp mượn chuyện con cọp để răn mình và nhắc nhở người đời như: Ròng cuộn hổ ngồi (chỉ về địa thế đẹp), Điều hổ ly sơn (đưa cọp ra khỏi núi, cọp sẽ bị lúng túng khó khăn, không hậu thuẫn để bị thất thế), Vuốt râu hùm, xia răng cọp (hành động liều mạng, coi thường mạng sống...), Miệng hùm gan sứa (người bề ngoài thì nói năng hùng hổ, nhưng thực chất trong lòng lại nhút nhát, sợ sệt), Hùm nằm cho lợn liếm lông (lợn là con vật hiền lành, là mồi ngon của con hùm to lớn, hung dữ. Vậy mà hùm lại ngoan ngoãn nằm im cho lợn liếm lông. Quả là chuyện lạ, chuyện thay bậc đổi ngôi), Miệng hùm chó sợ, vầy rông chó ghê (đừng quan ngại, lùi bước trước sự hù dọa).

Trong nghệ thuật, nếu rồng là biểu tượng dành riêng cho vua chúa thì cọp được xem là biểu tượng cho quan võ, trang trí áo võ quan, miếu võ quan, cho ngành võ bị... Qua các bức tranh vẽ tây phương thì sư tử thường là kẻ chiến thắng trong những trận quyết đấu phân chia quyền lực. Nhiều bức họa, tranh thủy mặc ở Trung Hoa, Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản... có vẽ cảnh cọp và rồng đang ở tư thế găm ghe chuẩn bị giao chiến và điều này cũng thể hiện trên những bức tượng, phù điêu khác. Người Việt, thường treo tranh ngũ hổ ở bàn thờ dành riêng cho cọp hoặc trưng dưới bàn thờ thần hoặc thờ Phật, không trưng trên bàn thờ gia tiên.

Trong điêu khắc, tượng cọp được tạc ở nhiều nơi trên thế giới. Việt Nam không sử dụng các tượng đá sư tử để trấn yểm, nếu cần có một con vật hung dữ, người Việt nghĩ ngay đến cọp, vì cọp được xếp vào nhóm hộ môn thú (những con thú canh gác nhà cửa, lăng mộ, đình chùa, miếu mạo). Hiện nay, theo phong thủy, tượng cọp mạ vàng được coi là biểu tượng cho quyền lực, công danh và kinh doanh, thường đặt trong phòng khách, trên bàn làm việc để cầu sự thăng tiến và may mắn.

Trong các đồ gốm Việt cổ sớm xuất hiện phong cách tạo hình điển tả cái hùng, cái oai, ẩn tàng chất thơ của cọp, tạo nên những dấu ấn riêng, độc đáo, đa dạng như cọp vồ mồi, cọp ngấm trắng, cọp và rồng, cọp và đại bàng...

Trong hệ thống các vũ khúc cung đình triều Nguyễn, “Long Hồ Hội” là điệu múa được nhiều thế hệ nghệ nhân cung đình Huế sáng tạo nhằm biểu hiện những sinh hoạt của hai loài vật, dựa theo điệu múa tứ linh.

Trong võ thuật, những động tác, tư thế của cọp được thể hiện qua nhiều bài quyền, thế võ. Môn

võ cạp cùng với những linh vật khác như Long, Xà, Hạc, Báo... của các nước Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia với những đòn đánh lấy trảo (hổ trảo) làm căn bản, tấn công mãnh liệt, hiểm độc chớp nhoáng.

Cạp cũng xuất hiện nhiều trong các bộ phim ảnh, phim hoạt hình. Một bộ phim của điện ảnh Nga có tên “Coi chừng, có động vật hoang dã trên tàu!” (Chuyến tàu chở cạp) cũng miêu tả về loài cạp trong đó có một tiểu cảnh nhỏ mô tả cảnh đánh nhau giữa cạp và sư tử.

Trong phong thủy hai đối cực “Tả Thanh Long - Hữu Bạch hổ” là hai thế đất bên cạnh huyết (địa thế rồng cuộn, hổ ngồi hay là nơi ngọa hổ, tàng long). Khi giành được giang san, nhà Nguyễn chọn xây kinh thành về hướng Đông Nam, hai bên có Tả Thanh Long (rồng xanh ở phía trái) là cồn Hén nằm phía đông thuộc hành mộc và Hữu Bạch Hổ (cạp trắng ở phía phải) là cồn Dã Viên nằm phía tây thuộc hành kim. Ngoài ra, Cồn Dã Viên còn gắn với một dấu ấn khác - cầu Bạch Hổ. Tương truyền, khi cầu Bạch Hổ (lúc đó chưa được đặt tên) đang được xây cất, có một con hổ trắng đến ngồi ở giữa cầu khiến mọi người đều hoảng hốt bỏ chạy. Đó là thế rồng châu hổ phục bảo vệ cho vương triều.

Cạp nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng chi Dần với những ý nghĩa triết lý nhân văn sâu sắc. “Một năm là mấy tháng xuân / Một ngày là mấy giờ Dần sớm mai”. Như vậy, giờ Dần đến sớm từ 3 tới đúng 5 giờ sáng hôm sau. Từ giờ Dần sang giờ Dậu (17gi đến 19gi) là lâu lắm, tính ra là từ sáng sớm đến chiều tối. Người xưa cũng có ghi vào sách đáng cho chúng ta suy ngẫm như : Nhứt niên chi kế tại ư Xuân / Nhứt nhật chi kế tại ư Dần. (Muốn thực hiện kế hoạch: 1 năm phải sắp đặt bắt đầu vào mùa Xuân và 1 ngày phải sắp đặt vào giờ Dần tức giờ Cạp thức dậy nhìn mặt trời vào bình minh sáng). Tháng Giêng gọi là tháng Dần, đầu xuân, đầu năm mới, tháng mà âm dương giao hoà, khí dương (của trời) cân bằng với khí âm (của đất), do đó cũng là tháng mở đầu của con người (nhân sinh ư dân), vì con người là sự cân bằng giữa trời - đất và khoẻ mạnh là sự cân bằng âm - dương, nóng - lạnh từ nội tạng...

Những năm Dần với những sự kiện lịch sử không thể nào quên: Nhâm Dần (42 Sau công nguyên) Mã Viện đem quân sang đánh Trưng Nữ Vương, vì quân ít thế cô nên hai Bà phải lui quân về Cẩm Khê và nhảy xuống Hát Giang tự vẫn. Bính Dần (966) Nam tấn Vương Ngô Xương Văn mất, kéo theo sự sụp đổ của nhà Ngô. Khắp nơi quần hùng nổi lên thành loạn thập nhị sứ quân. Vua Ngô là Xương Xí chỉ còn giữ được đất Bình Kiều. Đinh Bộ Lĩnh dẹp tan loạn sứ quân thống nhất đất nước. Giáp Dần (1914) Đại chiến thứ nhất bùng nổ (1914-1918), để phòng Phan Chu Trinh đang ở Pháp theo Đức, thực dân bắt ông giam vào ngục Sante (Paris) một năm sau mới thả. Bính Dần (1926) Khải Định chết, Bảo Đại từ Pháp trở về Việt Nam lên ngôi hoàng đế Đại Nam, rồi lại sang Pháp tiếp tục học.

Trong nhân tướng học, cạp là con vật linh thiêng hỗ trợ bản mệnh người tuổi Dần. Theo quan điểm người xưa, năm Dần thường được coi là năm tốt, sanh được con trai thì càng quý bởi cạp tượng trưng cho thế và lực, cho sự oai phong lẫm liệt và sức mạnh phi thường. Người tuổi Dần có nét uy quyền, cá tính mạnh mẽ, có tính tập trung cao, nhiều năng lực, tính can đảm, thích mạo hiểm, luôn đem hết cả sức lực, tinh thần để làm việc, có lối sống khá lập dị, ham bay nhảy, du lịch đó đây. Đời sống tình cảm rất phong phú, rất nhạy cảm, dễ xúc động, tình yêu thật nồng nàn và



mãnh liệt. Người nữ tuổi Dần rất có duyên, hoạt bát, linh lợi, thanh lịch, họ không bao giờ hài lòng với bất cứ việc gì. Người tuổi Dần hợp với người tuổi Hợi, vì người tuổi Hợi điềm đạm, từ tốn, bổ túc, kiềm chế sự nóng nảy của người tuổi Dần. Dần ý hợp tâm đầu với người tuổi Tỵ vì cả hai đều rất đa nghi. Sự khác biệt là ở chỗ người tuổi Dần liều lĩnh trong khi người tuổi Tỵ thì thận trọng. Người tuổi Dần sẽ ném hậu quả nếu đối đầu với người tuổi Thân vì người tuổi Thân nhanh nhẹn, tháo vát, lăm mưu nhiều kế. Người tuổi Dần mệnh Mộc có tài ngoại giao trọng danh dự, có thể tạo dựng nên sự nghiệp lớn trong đó phải kể Nhà toán học Hi Lạp Euclide (Canh Dần, 330-257 tr. CN), vua Trần Thái Tông (Mậu Dần, 1218-1277), triết gia Đức Hegel Goerg Wilhelm Friedric (Canh Dần, 1770-1831), triết gia Đức Karl Max (Mậu Dần, 1818-1883), tổng thống Trung Hoa Dân Quốc Tôn Trung Sơn (Bính Dần, 1866-1925), tướng Pháp De Gaulle (Canh Dần, 1890 -1970), tổng thống Mỹ Dwight David Eisenhower (Canh Dần, 1890 - 1969)...

Cọp là một hình tượng phức tạp trong tâm linh người Việt: vừa uy dũng hùng tráng, vừa diễm lệ kỳ ảo, là thần hộ mệnh, trong một trần thế phôi pha màu sắc, âm thanh ... Chúc các bạn một năm táo bạo, liều lĩnh, vẫy vùng ngang dọc như cọp trở về rừng thiêng.../.

## Lê Tấn Tài

### THÔNG BÁO BTĐHN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thông báo cùng quý HTĐM được rõ:

Trong vấn đề liên lạc với Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin quý HTĐM theo những cách như sau:

1- **Email::** banthedao\_noreply@banthedaohaingoi.org

hoặc: banthedao@comcast.net

2- **ĐT:** 408-892-8920 (xin nhấn máy)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã không còn sử dụng Số Điện thoại 408-238-6547 nữa

3- **Liên lạc qua Bưu điện:**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO. Box 21577

San Jose CA 95151

Trân trọng kính thông báo

San Jose, ngày 22-1-2022

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



## I.-CHÀO MỪNG NĂM MỚI Nhâm Dần \* 2022



Mai đào khoe sắc đón Xuân sang,  
Năm mới Nhâm Dần vẻ rộn ràng.  
Bốn biển gian nan cơn đại dịch;  
Năm châu chật vật kẻ an bang.  
Thái Bình (1) bỏ trận hãm xâm lán,  
Hắc Hải (2) bày binh chực sẵn sàng!  
Người tính không qua Trời dĩ định,  
Nguyện cầu thế giới được bình an.

**Hoàn Nguyên**

(1)&(2): Pacific Ocean & Black Sea

### HỌA 1: Nguyện cầu

Nhâm Dần Hồ mạnh chắc giàu sang  
Năm mới vui tươi hiện rõ ràng  
Màu sắc Đào Mai chưng lễ Tết  
Cổ bàn cung kính Tổ Tiên ban  
Năm qua dịch bệnh chôn đầy xác!  
Còn đến ngày nay phước lộc sàng  
Đại Hán giặc Tàu mưu hoá Việt  
Nguyện cầu quốc thái lẫn dân an....

**Yên Hà**

1/12/2021

### HỌA 2: Xuân Yêu Thương (Lối Hoán vận)



Trăm hoa đua nở đón Xuân sang,  
Nhơn vật mừng Xuân vẻ sẵn sàng.  
Tân Sửu mỗi mòn cơn đại dịch;  
Nhâm Dần hoài vọng dấu bình an.  
Thương yêu bá tánh lo tương tế,  
Hòa giải bốn phương phép buộc ràng.  
Xuân khí mở lòng tâm sáng lạ;  
Chung tay đời đạo mới an bang.

**Duy Hòa**

Sacramento, CA

### HỌA 3: Mừng Xuân Nhâm Dần

Mai trúc, Nhâm Dần, đón Tết sang  
Chúc mừng Bạch Hồ khỏe ra ràng  
Quê nhà cứu trợ Vaccine, dịch  
Hải Ngoại chi tiêu cấp Tiểu Bang  
Điều dưỡng, nhân viên hay ổn định  
Y khoa Bác Sĩ giỏi lâm sàng  
Ôn Trời phổ độ dân trăm họ  
Nợ Nước nguyện cầu vạn sự an...!

**Mai Xuân Thanh**

December 01, 2021

#### **HỌA 4: Chào mừng năm mới**

Tân Sửu qua Nhâm Dần lại sang,  
Tiễn trâu đón cạp chó chàng ràng.  
Đeo-thà biển chứng trong ngoài nước,  
Cô-vít hoành hành nội ngoại bang,  
Hồ ngọa long tàng luôn dị mộng,  
Long tranh hổ đấu khó đồng sàng.  
Cộng Hòa - Dân Chủ cùng chung bước,  
Nước Mỹ chung lòng mãi Vạn An !

**Đỗ Chiêu Đức**

Mừng xuân Nhâm Dân 2022

#### **HỌA 5: CHÀO NĂM MỚI**

Qua rồi Tân Sửu đến Dần sang  
Hoài vọng xuân lai Tết rộn ràng  
Biển đảo chủ quyền ta kể thế ;  
Nước nhà dân tộc cuộc an bang.  
Tự do tiến tới toàn cầu hoá,  
Dân chủ vươn lên quyết sẵn sàng.  
Nguyện ước xuân nay toàn cảnh đẹp,  
Muôn người đây đó chữ bình an .

**Đà Thanh**

Portland, OR-12-07-2021

## **II.-NHÂM DẦN HẠNH PHÚC**

NHÂM niên ngự trị thế gian bình  
DẦN mạnh hơn trâu phước lộc ninh  
HẠNH đức điểm tô dân nước Việt  
PHÚC lành đưa đến bồi gia sinh  
VẠN tâm chuyển hướng lo tu tập  
SỰ việc dày công lập chí minh  
AN chốn thế trần này cõi tạm  
KHANG hồi Cựu Vị khỏi nghiêng chinh...

**Yên Hà**

5/12/2021

#### **HỌA 1.- Vạn sự An Khang**

NHÂM nhi chay lạt, sống thanh bình  
DẦN hổ sơn lâm mạnh thọ ninh.  
HẠNH ngộ anh em luôn thịnh vượng;

PHÚC cùng tử muội mãi trường sinh.  
VẠN dân trăm họ, đời công Đạo,  
SỰ thể ngàn thu lịch sử mình.  
AN trí tuổi già, thuyền bát nhã,  
KHANG cường, tráng kiện trẻ tòng  
chinh...!

**Mai Xuân Thanh**

December 06, 2021

#### **HỌA 2: Nhâm Dần Hạnh Phúc**

NHÂM can trở lại ất thanh bình,  
DẦN Thánh Hồ ban lộc phước ninh.  
HẠNH ngộ lành yên trời toả sáng,  
PHÚC dưng êm ấm đất tồn sinh.  
VẠN lòng phơi phới dân tình thắm,  
SỰ thể thái hoà tộc Việt minh.  
AN hưởng hồng ân dày tạo hoá...  
KHANG đời thịnh đức chẳng sai chinh !

**Liêu Xuyên**

#### **HỌA 3: Nhâm Dần hạnh phúc**

Nhâm nhâm trà sen mộng thái bình  
Dần thâm thế sự được khương ninh?  
Hạnh hiền tô điểm tình ân thắm  
Phúc thiện mang vào nghĩa đức sinh  
Vạn lý trao nhau lời chánh trực  
Sự đời trải khắp Đạo Thiên minh  
An nơi trần thế đang nương tạm...  
Khang thịnh tinh thần dạ khó chinh.

**Đặng Xuân Linh**

07-12-2021

#### **HỌA 4: Xuân Nguyện Cầu (Hoán vận)**

Nhâm nhi trà cúc tưởng yên bình,  
Dần đến Sửu qua họa chiến chinh?  
Hạnh niệm cầu Trời thôi loạn lạc;  
Phúc dưng nguyện Phật bố an ninh.  
Vạn ban hòa nhẫn đời an tịnh,  
Sự cố tham sân thế bất minh.

An trị, đao binh do nghiệp quả;  
Khang niên cộng hưởng kế tồn sinh.

**Hoàn Nguyên**

San Jose-Dec.2021

### **Đón Tết Nhâm Dần.**

Bốn mùa xoay chuyển đón Xuân sang  
Tiễn Sửu ra đi dạ bàng hoàng  
Đón Tết Nhâm Dần Cung Chúc Hỷ  
Cầu cho Thế Giới phước an khang.  
Covid do ai thật thâm sâu???  
Lan truyền dịch bệnh khắp Năm châu.  
Thương thay thảm cảnh cho nhân loại,  
Khẩn nguyện Thiên Tôn phép nhiệm màu.

**Nguyệt Vân**

Atlanta, ngày 3/12/21

### **III.-NHÂM DẦN KHAI BÚT**

Nhâm Dần khai bút chúc năm mơ  
Rộng mở khung trời lộng tiếng thơ  
Thơ chúc Chúa Xuân lan toả khắp  
Tình thương hạt giống đến không ngờ  
Bồng bênh bề khổ đều tan biến  
Nương ánh Đạo màu hưởng Thánh cơ  
Ngày hội Long Hoa thuyền cứu vớt  
Rượu Đào Mẹ\* tặng thoả trông chờ...

**Yên Hà**

2/1/2022

### **HỌA 1: Nhâm Dần ( 2022 ) Khai Bút**

Thoáng chốc Nhâm Dần tựa giấc mơ  
Nhanh tay khai bút với bài thơ  
Thiền môn học Đạo nên trung hậu  
Hạt giống khơi mầm thật bất ngờ  
Chúc sắc Thiên phong bàn lãnh đạo  
Tiền nhân pháp chánh luận Thiên cơ  
Long Hoa Đại Hội thương trần thế  
Đại xá nhơn sanh Mẹ đợi chờ ...!

**Mai Xuân Thanh**

January 01, 2022

### **HỌA 2: Khai Bút Đầu Năm**

Khai bút đầu năm với ước mơ,  
Mơ Nhâm Dần đến đẹp như thơ.  
Thơ hòa vũ trụ Xuân như ý;  
Ý hợp nhơn sanh phúc chẳng ngờ.  
Ngờ nghịch lẫn nhau sanh oan trái,  
Trái gia vay trả máy Thiên cơ.  
Cơ màu Xuân tiết đông phong thổi,  
Thổi khí phục sinh bá tánh chờ...

**Hoàn Nguyên**

San Jose Jan.2<sup>nd</sup> 2022

### **HỌA 3: NHÂM DẦN KHAI BÚT**

Đầu Xuân Cọp đến, ta vẫn mơ,  
Nhấp chén chè xanh, viết vần thơ !  
Tân Niên kính chúc Người Người khoẻ,  
Xuân Mới Bình An cảnh không ngờ.  
Thế sự tranh đua, đầy khổ ải,  
Ung dung ,tự toại kẻ sa cơ !  
Đạo màu Huyền Diệu, ta cố giữ,  
Cõi Thiên Thượng Đấng mỗi mong chờ .!

**Bót Huỳnh**



**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ**

**Bản Tin Thế Đạo -Tập San Thế Đạo**

Email liên lạc:

[bannedao\\_noreply@banthedaohaingoi.org](mailto:bannedao_noreply@banthedaohaingoi.org)

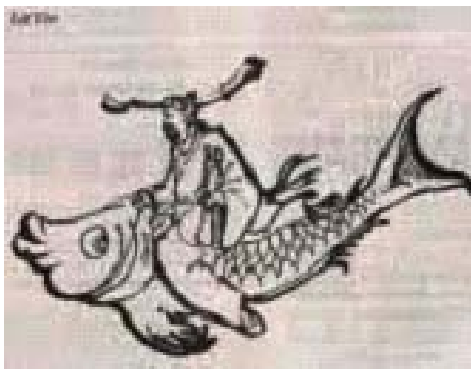


**TỔNG TÁO THI**  
**(Thơ tiễn đưa Ông Táo)**  
**(Đỗ Chiêu Đức)**



Hằng năm cứ đến ngày 23 tháng Chạp, thì dân Việt Nam ta có tục lệ cúng tiễn đưa Ông Táo về trời, người Hoa thì cúng vào đêm 24. Theo câu nói của dân gian là “ Quan tam, dân tứ, thuyền gia ngũ “, có nghĩa là : Làm quan thì đưa ông Táo ngày 23, dân thì đưa ngày 24, còn những người đi ghe theo cuộc sống thương hồ thì đưa ông Táo ngày 25.

Bỏ qua về xuất xứ của tục lệ này, chỉ xét về phần cúng tế. Người Việt và người Hoa ở Việt Nam thường cúng tiễn Táo Quân bằng “ thèo lèo “, bánh mứt, chè Ý... hương hoa trà nước... và giấy tiền vàng bạc kèm theo các hình cò bay ngựa chạy. Ý là để cho ông Táo cỡi ngựa cỡi cò về trời ( trong văn học thì cho là cỡi cá Chép ), còn “ thèo lèo “ bánh mứt... là để ăn cho ngọt miệng đặng báo cáo cho ngọt cho tốt với Ngọc Hoàng Thượng Đế về tình trạng gia đình nơi mà ông Táo đang cư ngụ....





Nhớ lúc nhỏ, khi gần Tết, tôi đã đọc được một bài thơ “ Tống Táo Thi “ 送竈詩 trên báo để tiễn đưa ông Táo như sau :

### 送竈詩

麥芽糖餅餞行蹤，  
拜祝佯癡且作聾。  
只有一般應開口，  
煩君報我一年窮。

### TỔNG TÁO THI

Mạch nha đường bình tiễn hành tung,  
Bái chúc dương si thả tác lung.  
Chỉ hữu nhất ban ung khai khẩu,  
Phiền quân báo ngã nhất niên cùng !

### CHÚ THÍCH :

1. Đường Bình : là Kẹo bánh. Đường là Đường, mà cũng có nghĩa là Kẹo nữa.
2. Dương : là Giả đồ. Tác : là Làm, ở đây có nghĩa là Làm bộ.
3. Si: là Ngây, là Dại. Lung: là Điếc.
4. Nhất ban: là Mạo từ ( Article ) chỉ: Một Điều, Một Cái.
5. Nhất niên: là Cả năm, suốt năm, chớ không phải MỘT NĂM.

### DỊCH NGHĨA :

Mạch nha, Kẹo, bánh... đưa tiễn bước chân ông đi. Khi bái kiến và chúc tụng Thượng Đế xin ông giả ngây giả điếc dùm cho ( đừng nói lung tung những chuyện không tốt của tôi ). Chỉ có một điều ông nên mở miệng nói là.... Cảm phiền ông báo với Ngọc Hoàng là sao tôi lại nghèo suốt cả năm vậy?!

### DIỄN NÔM :

#### THƠ TIỄN ÔNG TÁO

Mạch nha kẹo bánh tiễn chân ông,  
Lên đó giả ngây giả điếc dùm.  
Chỉ có một điều nên mở miệng,  
Rằng ta nghèo suốt một năm ròng !

Đỗ Chiêu Đức.

### TÁI BÚT :



Xin được nói thêm về 2 chữ THÈO LÈO.

THÈO LÈO là phát theo âm Triều Châu của 2 chữ TRÀ LIỆU 茶料 : là Những Vật Liệu dùng để Uống Trà. VẬT LIỆU ở đây là chỉ những món đồ ngọt như : Kẹo Đậu Phọng, Kẹo mè đen, mè trắng, cốm, và những viên đậu phọng được áo một lớp đường màu trắng mà ta quen gọi là “ Cút Chuột “.

“ Thèo Lèo Cút Chuột “ là món ngon dùng để uống trà và là món không thể thiếu khi cúng ông Táo ở quê tôi: Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xán, Phong Điền...

Nhân nói đến thơ đưa Ông Táo, ta không thể không nhắc đến bài “ Tống Táo Thi “ của Lữ Mông Chính, người mà trong “ Hàn Nho Phong Vị Phú “ Nguyễn Công Trứ đã viết như thế này :

*... Khó ai bằng Mãi Thần, Mông Chính, cũng có khi ngựa cỡi dù che. ...*

Sau đây, ta thử tìm hiểu cuộc đời nghèo khó và bài thơ đưa ông Táo nổi tiếng của ông nhé !...

呂蒙正 ( 944或946-1011) , 字聖功, 河南洛陽人, 977年宋太宗丁丑科狀元。呂蒙正中狀元後, 曾任將作監丞、通判、著作郎、左補闕、參知政事等官銜。988年, 呂蒙正出任宰相, 病逝於大中祥符四年 ( 1011年) , 享年67歲

LỮ MÔNG CHÍNH ( 944 & 946- 1011 ), Tự là Thánh Công, người đất Lạc Dương tỉnh Hà Nam, đậu Trạng Nguyên năm Đinh Sửu đời Tống Thế Tông năm 977. Sau khi đỗ Trạng, Lữ Mông Chính đã từng giữ các chức vụ Giám Thừa, Thông Phán, Trứ Tác Lang, Tả Bô Khuyết, Tham Tri Chính Sự. Năm 988, Lữ nhậm chức Tể Tướng. Bệnh mất năm Đại Trung Tường Phù thứ 4 ( 1011 ), hưởng thọ 67 tuổi.

Sau khi cha mất, gia cảnh ngày một suy vi. Lữ Mông Chính cùng mẹ phải tạm trú ngụ trong một lò gạch cũ, làm nghề ăn xin độ nhật.

Một hôm, thấy trước cửa quan Tể Tướng đông nghịt những người, chen chúc nhau rất náo nhiệt. Lữ cũng chen vào để xem, tình cờ một vật gì đó từ trên trời bay xuống rớt đúng vào lòng. Thì ra, thiên kim tiểu thơ của quan Tể Tướng là Lưu Nguyệt Nga đang gieo tú cầu để tìm người hôn phối. Vật bay vào lòng Lữ là trái tú cầu được Lưu tiểu thơ ném từ trên lầu xuống....

Dĩ nhiên là ông bà Tể Tướng không chịu chấp nhận hôn sự này, nhưng tiểu thơ Nguyệt Nga thì lại kiên trì chấp nhận từ bỏ tất cả để đi theo Lữ về sống ở lò gạch bẽ, vì nàng cho đây là duyên trời định và hơn nữa không thể bội tín được. Cuối năm đó, đến ngày đưa ông Táo, không hiểu là Lữ Mông Chính đã nản nỉ như thế nào mà ông hàng thịt bán chịu cho một miếng thịt đem về luộc để cúng ông Táo. Nhưng khi bà hàng thịt biết được việc này bèn mắng cho ông chồng một trận nên thân : “ Nó nghèo kiệt xác, làm sao có tiền trả mà bán chịu ?!”. Bà ta tức tốc chạy đến lò gạch, thấy miếng thịt đang luộc dở dang trên bếp, bèn hừ một tiếng rồi vớt lấy miếng thịt đem về !. Đến nước này, Lữ chỉ còn biết đổ nước luộc thịt vào tô mà đưa tiễn ông Táo về trời thôi.

Trong khi thấp hương để cúng ông Táo, vì cảm khái trước cái nghèo khó của mình và cũng cảm khái

trước cái nhân tình thế thái, Lữ Mông Chính đã làm bài thơ tiễn Ông Táo sau đây :

一柱清香一縷煙,      Nhất trụ thanh hương nhất lữ yên,  
灶君今日上朝天 ;      Táo Quân kim nhật thượng triều thiên.  
玉皇若問人間事,      Ngọc Hoàng nhược vấn nhân gian sự,  
為道文章不值錢。      Vị đạo văn chương bất trị tiền !

### **DỊCH NGHĨA :**

Một nén nhang thanh thanh tỏa ra một làn khói nhẹ, hôm nay ta đưa tiễn Táo Quân về để châu Trời. Nếu như Ngọc Hoàng có hỏi đến chuyện của dân gian, thì xin ông hãy vì ta mà đáp rằng, văn chương không đáng giá đồng xu các bạc nào cả !

### **DIỄN NÔM :**

Một nén nhang thanh làn khói nhẹ,  
Châu Trời tiễn Táo đến cửa thiên.  
Ngọc Hoàng nếu hỏi nhơn gian sự,  
Hãy đáp văn chương chẳng đáng tiền !

### **Đỗ Chiêu Đức.**

Câu chót của bài thơ làm ta nhớ đến câu thơ lên Hầu Trời của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu :

“ Văn chương hạ giới rẻ như bèo! “....

Trở lại chuyện của Lữ Mông Chính, theo truyền thuyết dân gian thì....

....Năm đó, sau khi Táo của các nhà đã báo cáo xong, mà đợi mãi vẫn không thấy Táo của lò gạch nơi Lữ cư ngụ. Mọi người đang nóng ruột, thì thấy Táo của Lữ Mông Chính mặt mà xanh lè, đi cà lếch cà lếch vào châu. Ngọc Hoàng phán hỏi tại sao, thì được trả lời rằng: “ Thần chỉ uống có một tô nước thịt luộc dở dang chưa chín, đã đói lại còn bị... chột bụng nên đi không nổi. “, đoạn trình bài thơ của Lữ lên cho Ngọc Hoàng xem. Ngọc Hoàng phán rằng, số của Lữ sẽ đậu Trạng Nguyên vào khoa sau, đừng lo lắng quá ! Thần Táo mới năn nỉ rằng: “ Anh ta đói quá, sợ sống không nổi đến khoa sau đâu, thôi thì trước sau gì cũng đậu, xin Ngọc Hoàng thương tình. Ngọc Hoàng bèn sai Nam Tào đem sổ sửa lại cho Lữ đậu ngay khoa này, vì thế mà Lữ Mông Chính mới đậu được Trạng Nguyên của khoa Đinh Sửu 977 là vậy !

... Trên đây là theo truyền Thuyết dân gian, chớ thực sự thì... Đằng sau sự thành công của người đàn ông, thường có bóng dáng của một người đàn bà, còn ở đây, đằng sau sự đậu đạt của Lữ Mông Chính, có tới bóng dáng của 2 người đàn bà lận: một là Lưu tiểu thơ, 2 là bà Tể Tướng phu nhân, vì thương con gái mà lén chu cấp đầy đủ vật chất cho con và rỗi sinh sống, vì vậy Lữ mới yên tâm mà dùi mài kinh sử... chứ đói meo thì làm sao đủ sức mà học hành để đậu Trạng Nguyên cho được !

Đây là ông Tể Tướng xuất thân từ khát cái ( Ăn mày ) duy nhất của lịch sử Trung Hoa : Lữ Mông Chính.

Nói đến thơ đưa tiễn Ông Táo thì cũng không thể không nhắc tới...

LA AN 羅隱 ( 833-909 ), Tự là Chiêu Gián, người đất Tân Thành ( thuộc trấn Tân Đẳng, thành

phô Phú Dương, tỉnh Chiết Giang ngày nay ). Ông vốn tên là HOÀNH 橫, vì từ năm 20 tuổi bắt đầu đi thi Tiến Sĩ, nhưng 10 lần vẫn không đậu, nên mới đổi tên là LA ẨN và đi tu theo đạo Lão, là một học giả thuộc Đạo Gia ở cuối đời Đường đầu đời Ngũ Đại. Thơ ông thường mang tính hiện thực, bất cần đời, nổi tiếng với các câu như :



今朝有酒今朝醉，  
明日愁來明日憂。

Kim triêu hữu tửu kim triêu túy,  
Minh nhật sầu lai minh nhật ưu.

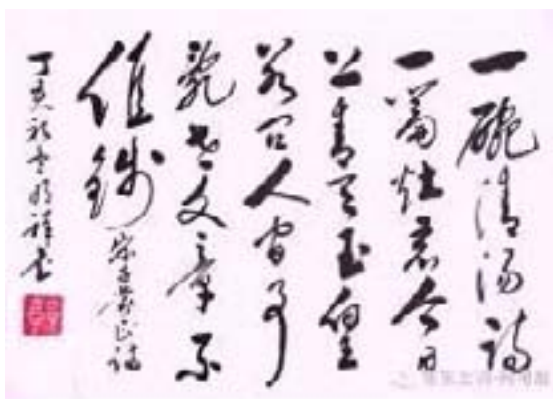
Có nghĩa :

Hôm nay có rượu thì hôm nay say,  
Ngày mai sầu đến thì ngày mai hãy ưu sầu!

Ông cũng có một bài Tống Táo Thi giống như là của LÃ MÔNG CHÍNH đã nêu ở trên, như sau :

一盞清茶一縷煙，  
灶君皇帝上青天。  
玉皇若問人間事，  
為道文章不值錢。

Nhất trản thanh trà nhất lũy yên,  
Táo quân hoàng đế thượng thanh thiên.  
Ngọc Hoàng nhược vấn nhân gian sự,  
Vị đạo văn chương bất trị tiền !



**CHÚ THÍCH :**

**NHẤT TRẢN :** là Một Chung. TRẢN là Ly, Chén nhỏ.

**TÁO QUÂN HOÀNG ĐẾ :** Là Ông Hoàng Đế ở trong Bếp mà ta quen gọi là VUA BẾP.



( Xuất xứ của từ VUA BẾP là do câu thơ này mà ra ).

### DIỄN NÔM :

Một chén trà thơm làn khói nhẹ,  
Chầu Trời Vua Bếp đến cửa thiên.  
Ngọc Hoàng nếu hỏi nhơn gian sự,  
Hãy đáp văn chương chẳng đáng tiền !

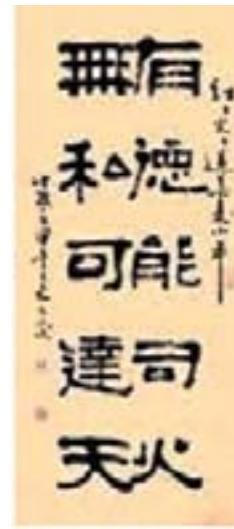
Ta thấy, chỉ có 2 câu đầu là hơi khác, còn 2 câu sau của bài thơ thì giống y chang như là bài Tống Táo Thi của Lữ Mông Chính, và không cần phải nói ta cũng biết là Lữ đã mượn thơ của La Ẩn để cảm khái cho hoàn cảnh của mình, vì LA lớn hơn LỮ đến 111 tuổi lận, LA ở cuối đời Đường còn LỮ ở đầu đời Tống.

Để kết thúc bài viết này, xin mời cùng đọc câu đối hay và nổi tiếng thường thấy dán cho bàn thờ TÁO QUÂN như sau :

有德能司火,    Hữu đức năng ty hỏa,  
無私可達天。    Vô tư khả đạt thiên.

Có nghĩa :

Có ĐỨC thì mới có thể trông coi việc củi lửa bếp núc được.  
Phải CHÍ CÔNG VÔ TƯ thì mới được lên chầu trời ( để trình tấu mọi việc ).



Như vậy là cái TIÊU CHUẨN để được làm ông Táo đầu phải dễ!

Năm mới vui xuân, mong rằng mọi người rán tích đức để tương lai đều được lên CHÀU TRỜI như ông TÁO vậy !

**Đỗ Chiêu Đức**



## TIN TỨC ĐẠO SỰ

### 1\*- Tin Thánh Thất Georgia - Hoa Kỳ

Theo nguồn tin chúng tôi nhận được các công trình sửa chữa, xây dựng tại Thánh Thất Georgia - Hoa Kỳ đã hoàn thành và đã được Thành phố Clayton nghiệm thu và sau đây là nội dung tin tức như sau:

Kính quý chư Chức Sắc BTD Hải Ngoại, Chư Chức Việc cùng các Chư Huynh, Tỷ, Đệ, Muội và bằng hữu thân mến.

Hôm nay thật là một ngày vui mừng khôn tả.

Sau ngày Noel mà tiết trời sao ấm áp

Final inspection hai tiếng đồng hồ chờ đợi

Building đã pass rồi, Clayton mời xuống


Trời Georgia chợt mát, gió heo may

Thật là vui cho Đồng Đạo CAO ĐÀI

Đúng 11 giờ chuông điện thoại reo dài

Nhận xong rồi, tụi thưởng hủ tiếu chay.

Và sau đây là văn bản của thành phố Clayton GA :

 Clayton County GEORGIA	<b>Certificate of Occupancy</b> Clayton County Georgia Community Development Department <a href="http://www.daytoncountygga.gov">www.daytoncountygga.gov</a> - (770) 477-3569
<b>Permit Number:</b> BCOM-0321-00725	<b>Property Address:</b> 6330 HIGHWAY 42 REX GA 30273
<b>Owner:</b> CAO DAI INC	<b>Permit Type:</b> Building (Commercial) , Places of Worship
<b>Finished Date:</b> November 9, 2021	<b>Contractor:</b> Enhanced Improvements, LLC
<p>The structure has been inspected for compliance with the requirements of all codes for the occupancy and the use for which the proposed occupancy is classified and the structure has been erected to the best of the county's knowledge and belief, in compliance with all applicable county codes at the time of issuance of this certificate of occupancy. Occupancy shall be limited to the area defined by the building permit indicated above for which this certificate is issued.</p> <p>In accordance with Article IV, Sec. 18-49 (a) of the Clayton County code, this certificate may be rendered invalid by the Director of Community Development Department or his/her duly authorized representative for either one or more of the following:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>(1) Changes or alterations in the type of permitted use or occupancy without approval.</li><li>(2) Changes or violations of the conditions of the certificate without approval.</li><li>(3) Alterations, additions, or improvements to the building, structure, or systems without approval.</li></ol>	

Chúng tôi xin cảm ơn đồng đạo đã cho chúng tôi được biết tin này và chúng tôi xin phép chung vui cùng Thánh Thất và đồng đạo tiểu bang GA- Hoa Kỳ.

**Ghi chú: Địa chỉ mới Thánh Thất GA là: 6330 Hwy 42 REX, GA 30273-1604**

2\*- Thánh Thất & ĐTPM Cao Đài Wichita- Kansas  
5505 N. Armstrong St, Wichita, KS 67204-2011  
Điện Thoại: (316) 516-8564

## Chúc Mừng Năm Mới (Nhâm Dần 2022)



**HAPPY NEW YEAR  
2022**



Tân Niên Hạnh Phúc Đón Tiếp Đến  
Xuân Tết Vinh Hoa Phú Quý Lại

*Trước thềm Năm Mới:  
Xuân Nhâm Dần  
2022*



*Kính Chúc: Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc,  
Quý Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo,  
Quý Cộng Đồng, Quý Hội Đoàn,  
Quý Đồng Hương Đạo Tâm,  
và Quý Đồng Đạo cùng Bàc Quyền  
Hạnh phúc tràn đầy Hồng Ân  
của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu,  
và các Đấng Thánh Liêng.*

THÁNH THẤT & ĐỨC CAO ĐÀI WICHITA, KANSAS

Thầy Giảng Chánh Đạo  
Đạo Sư Đẩu Hương



VĂN HAI



**3\*- Thánh Thất San Jose CA- Hoa Kỳ**  
**Chương trình Lễ Sự cuối năm Tân Sửu & đầu năm Nhâm Dần 2022**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**  
*(Cứu Thập Thất Niên)*  
**Tòa Thánh Tây Ninh**  
**Thánh Thất San Jose**

1479 S. White Road, San Jose, CA 95127 -Điện thoại: (408) 372-4369 EMAIL: thanhthatsanjose@gmail.com

Châu Đạo California  
Tộc Đạo Santa Clara

Số: 06-2021 /TĐ/TB

**Thông Báo**

Kính Gởi : - Chư Chức Sắc.  
- Chư Chức Việc, Đồng Đạo và Đạo Tâm

Đề mục : Chương trình lễ sự trong dịp cuối năm Tân Sửu sang đầu năm Nhâm Dần- 2022

Thánh Thất San Jose Thuộc Tộc Đạo Santa Clara. Trân trọng thông báo đến quý vị, Chương trình lễ sự cuối năm Tân Sửu và đầu năm Nhâm Dần -2022 như sau :

1. Thứ Tư, ngày 24 tháng Chạp năm Tân Sửu. (DL, ngày 26 tháng 1 năm 2022)  
4:30 giờ chiều: Cúng Cửu Huyền Thất Tổ.  
6:00 giờ chiều : lễ đưa Chư Thánh Triều Thiên.
2. Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp năm Tân Sửu (DL, ngày 31 tháng 1 năm 2022)  
4:30 giờ chiều :Cúng Cửu Huyền Thất Tổ.  
12:00 giờ đêm: (Giao Thừa) lễ rước Chư Thánh

\*\*\* Trong 3 ngày Tết Nguyên Đán (Nhâm Dần -2022), Thánh Thất có Chức Việc túc trực đón Chư Đồng Đạo cùng Chư Đạo Tâm mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 7 giờ đêm.

3. Thứ Tư, mùng 9 tháng Giêng năm Nhâm Dần (DL, ngày 9 tháng 2 năm 2022)  
6:00 giờ chiều : *Đại lễ vía Đức Chí Tôn.*
4. Thứ Ba, ngày Rằm tháng Giêng năm Nhâm Dần (DL, ngày 15 tháng 2 năm 2022)  
6:00 giờ chiều : *Đại lễ Thượng Nguyên.*

Chư Đồng Đạo cùng Chư Đạo Tâm cung cấp danh sách thân bằng quyến thuộc quá cố, xin được gởi về Thánh Thất trước ngày hành lễ. Trường hợp không có danh sách thân nhân qua đời, Thánh Thất sẽ cầu nguyện chung cho Chư Vị.

Thánh Thất trân trọng kính mời Chư Đồng Đạo cùng Chư Đạo Tâm đến tham dự các buổi lễ ghi trên, trước đánh lễ Đức Chí Tôn, sau cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho toàn sanh linh, bá tánh đều được phúc lộc an khang trường thọ.

Thành kính

Thánh Thất San Jose, ngày 28 tháng 11 năm Tân Sửu

DL, ngày 30 tháng 12 năm 2022)

TM Tộc Đạo Santa Clara

Quyền Đẩu Tộc Đạo



- Phổ biến tổng quát.
- Lưu Chiếu

TS Nguyễn Thế Long

## PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

### **Chánh Trị Sự LÊ VĂN ĐỨC**

Sinh năm 1945 tại Gò Công, Tiền Giang - Việt Nam

Đã quy vị lúc 6.35 PM ngày 30-12-2021

(nhằm ngày 27 tháng 11 năm Tân Sửu)

tại tư gia thành phố Pomona, Los Angeles California

### **Hưởng thọ 77 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình cố Chánh Trị Sự Lê Văn Đức & tang gia hiếu quyến  
Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân  
độ rỗi chơn linh Cố Chánh Trị Sự Lê Văn Đức được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &  
Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**



# PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

## Chánh Trị Sự **TRẦN THỊ NHÂN**

Cựu Qu. Nữ Đầu Tộc Đạo Santa Clara  
Thánh Thất San Jose Tiểu Bang California

Đã quy vị vào lúc 9.30 ngày 4-1 -2022 (nhằm ngày 2-12 năm Tân Sửu)  
tại thành phố San Jose tiểu bang California.

## Hưởng thọ 96 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình cố Chánh Trị Sự Trần Thị Nhân cùng tang gia  
hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ  
rỗi cho chơn linh cố Chánh Trị Sự Trần Thị Nhân được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**Ban Thế Đạo Bắc California**

**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU**

**\*\*\***

**PHÂN ƯU**



**Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:**

**Cụ Chánh Trị Sự**

**TRẦN THỊ NHÂN**

**-Cụm Q. Nữ Đầu Tộc Đạo Santa Clara**

**-Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

**Qui vị ngày 02 tháng 12 năm Tân Sửu**

**(DL, ngày 04 tháng 01 năm 2022)**

**Hưởng Thọ 96 tuổi**

**Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Gia đình Cố Hội viên Trần Thị Nhân về sự mất mát to lớn này.**

**- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố C. CTS Trần Thị Nhân, Hội viên Hội TTCĐ&TH được siêu thăng tịnh độ.**

**Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-  
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên  
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

## PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

### Hiền Tài NGUYỄN HOÀNG CHUNG

Quyền Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu  
Houston (đường Synott) Tiểu bang Texas - Hoa Kỳ  
Sanh ngày 5-5-1938 tại Hiệp Ninh - Tỉnh Tây Ninh.

Đã quy vị ngày 8-1-2022  
(nhằm ngày 6 tháng 12 năm Tân Sửu)  
tại thành phố Houston tiểu bang Texas - Hoa Kỳ.

### Hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình cố Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung & tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi chơn linh Cố Hiền Tài Nguyễn Hoàng Chung được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Hệ Thống Truyền Thông BTDHN**  
**Các Ban Đại Diện / Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và tại Úc Châu**